

Số: 160 /BVCTCH-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá Dụng cụ nội soi khớp

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chấn thương Chính hình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Dụng cụ nội soi khớp thuộc dự toán mua sắm thường xuyên với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:**

Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

Họ và tên: Trần Kim Sang

Đơn vị công tác: Phòng Vật tư - thiết bị y tế

Điện thoại: 028 38 366 991; 098 911 0721, 090 982 7291

Email: [trankimsang73@yahoo.com](mailto:trankimsang73@yahoo.com); [ttbinh.bvctch@gmail.com](mailto:ttbinh.bvctch@gmail.com)

*(Lưu ý: Người liên hệ có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận thông tin; Hãng sản xuất, nhà cung cấp không gửi hồ sơ trực tiếp cho cá nhân.)*

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận báo giá, đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp thực hiện như sau:

**3.1. Tiếp nhận bản giấy (bắt buộc):**

Hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi 01 bộ hồ sơ bản giấy, gồm:

- Báo giá;
- Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm.

Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Văn thư của Bệnh viện (không gửi trực tiếp cho cá nhân) theo địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.2. Tiếp nhận bản mềm (đồng thời):**

Hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi hồ sơ qua email:

- [trankimsang73@yahoo.com](mailto:trankimsang73@yahoo.com);
- [ttbinh.bvctch@gmail.com](mailto:ttbinh.bvctch@gmail.com).

Hồ sơ bản mềm bao gồm:

- File scan và file Excel của “Báo giá” và “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm”;
- File scan các tài liệu liên quan đến thông tin, xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm (nếu có).

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 01 năm 2026 đến trước 15 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2026

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Dụng cụ nội soi khớp theo “Bảng mô tả tính năng kỹ thuật” đính kèm.
2. Địa điểm cung cấp; yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:
  - 2.1. Địa điểm cung cấp:  
Bệnh viện Chấn thương Chính hình  
Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh
  - 2.2. Yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:
    - Hàng hóa còn nguyên vẹn, không bị hư hao trong quá trình vận chuyển.
    - Có hướng dẫn bảo quản sản phẩm.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng theo từng đợt đặt hàng của Chủ đầu tư. Thời gian giao hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin đặt hàng.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt đặt hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hóa đơn tài chính.
5. Các thông tin khác:
  - Nhà thầu thực hiện báo giá theo đúng mẫu “Báo giá” và điền đầy đủ thông tin vào “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm” đính kèm.
  - Căn cứ vào “Bảng mô tả tính năng kỹ thuật”, nhà thầu lựa chọn sản phẩm chào giá cho phù hợp.
  - Nhà thầu có thể chào sản phẩm có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và phải chứng minh rõ ràng đầy đủ trong “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm”.

(Đính kèm theo Bảng mô tả tính năng kỹ thuật).

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng VTTBYT (để tiếp nhận, tổng hợp);
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, VTTBYT, TKS (02).



GIÁM ĐỐC

Hoàng Mạnh Cường



## BẢNG MÔ TẢ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

### Gói thầu: Dụng cụ nội soi khớp năm 2026

(Kèm theo Công văn số 160 /BVCTCH-VTTBYT ngày 28 tháng 01 năm 2026)

Stt	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
A		<b>Bộ dây bơm nước nội soi chạy bằng máy</b>			
1	Bộ dây bơm nước nội soi chạy bằng máy - P1	Bộ dây bơm nước nội soi chạy bằng máy	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa PVC, không chứa latex.</li> <li>- Thông số: Máy bơm có dải áp lực 10-150mmHg, dải lưu lượng 0.1-2.0 l/phút, Chiều dài 4,8m</li> <li>* Tính năng, công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp loại dùng một lần. Kiểu dây SUTS có 2 đầu dây cắm vào chai dịch dẫn nước vào và 1 đầu dẫn nước ra với 3 khóa điều chỉnh an toàn. Có đầu dò áp lực điều chỉnh lưu lượng nước để tiết kiệm nước, tương thích với máy bơm PV-5201, đầu kết nối phù hợp với tất cả các loại trocar.</li> <li>- Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide.</li> <li>- Cung cấp kèm máy bơm nước khi sử dụng.</li> </ul> </li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO,CE</li> </ul>
2	Dây bơm nước nội soi - P2	Dây bơm nước nội soi	Sợi	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp, loại dùng một lần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: gồm 1 van bơm và 1 van xả - 2 đầu vát nhọn với 2 kim không lỗ thông hơi để cắm vào chai dịch dẫn nước vào, có 1 đầu dò nhận điện áp lực kết nối với máy bơm để điều chỉnh lưu lượng nước, 3 khóa kẹp điều chỉnh lưu lượng, có 1 đầu nối MLL dùng để kết nối với vỏ ống nội soi. Dây dẫn nước được thiết kế theo cách dễ dàng cho nhân viên y tế sử dụng trong quá trình phẫu thuật.</li> <li>- Chiều dài dây dẫn nước: 380 cm.</li> <li>- Dây dẫn nước được tiệt trùng và đóng gói 2 lớp tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE</li> <li>- Đặc điểm khác: dùng với máy bơm có dải áp lực 10-150mmHg, dải lưu lượng 0,1-2,0 l/phút, có 3 chế độ làm việc và có chức năng flush để súc rửa phẫu trường.</li> </ul> </li> </ul>
3	Dây bơm nước dùng cho máy - P3	Dây bơm nước dùng cho máy	Cái	90	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ dây bơm nước dùng cho phẫu thuật nội soi khớp <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PVC và Silicon</li> <li>- Kích cỡ: Dài 5m, bao gồm 2m từ cổng vào đến máy, 3m từ máy đến cổng ra.</li> <li>- Tốc độ đến 2.6 lít/1 phút và áp lực dòng chảy tới 220 mmHg</li> <li>- Tương thích với các loại canula</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO,CE (châu Âu)</li> </ul> </li> </ul>
4	Dây dẫn dịch tưới hoạt dịch ổ khớp (cho chạy máy) - P4	Dây dẫn dịch tưới hoạt dịch ổ khớp (cho chạy máy)	Cái	150	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây sử dụng cho máy bơm nước trong phẫu thuật nội soi có hộp điều khiển.</li> <li>- Lưu lượng nước 2.5l/phút, có đường nước ra và đường nước vào riêng biệt</li> </ul>

5	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy - P5	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Cái	100	<p>1. Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt dịch trường mô ổ khớp, đóng gói tiệt trùng.</p> <p>2. Chiều dài dây nước tính từ máy là 16ft (khoảng 4.8 m).</p> <p>3. Chiều dài dây nước tính từ bình dịch tới máy là 122 cm. Chiều dài dây nước tính từ máy tới bệnh nhân là 396 cm</p> <p>Số lượng khóa dạng kẹp trên bộ dây nước: 3</p> <p>Số lượng khóa dạng Luer-lock trên bộ dây nước: 1</p> <p>4. Dây nước có thể tải lưu lượng tối thiểu 1.5L/phút, lưu lượng có thể tăng thêm từ 50% - 100%, bước tăng 10%</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
6	Dây dẫn nước vào khớp trong nội soi chạy bằng máy một dây - P6	Dây dẫn nước vào khớp trong nội soi chạy bằng máy một dây	Cái	50	<p>- Tổng chiều dài dây dẫn đường vào : 4.9m. Trong đó: chiều dài dây dẫn về phía bệnh nhân: 3.4m, chiều dài dây dẫn về phía túi dịch: 1.5m</p> <p>- Dây có 3 khóa Luer, mỗi khóa có thể điều chỉnh được 6 mức lưu lượng.</p> <p>- Dây được sử dụng với máy 10K, máy có màn hình hiển thị: Hiển thị áp lực bơm trong phẫu thuật nội soi khớp hoặc tỉ lệ phần trăm (%) trong phẫu thuật nội soi bụng. Máy có cửa sổ để cảm biến áp lực bơm.</p>
7	Dây nước cho máy bơm tưới, Áp lực hoạt động trong khoảng 10-150 mmHg, lưu lượng bơm từ 0.1 đến 2.0L/phút - P7	Dây nước cho máy bơm tưới, Áp lực hoạt động trong khoảng 10-150 mmHg, lưu lượng bơm từ 0.1 đến 2.0L/phút	Cái	100	<p>Chức năng: Dây bơm nước chạy bằng máy dùng trong phẫu thuật nội soi khớp, loại sử dụng một lần. Có chức năng rửa để làm sạch phẫu trường. Gồm một đoạn ống bơm cho dòng chất lỏng tưới kết nối với máy bơm và được kiểm soát bằng áp suất cho lưu lượng nước nhanh chậm tùy chỉnh. Áp lực hoạt động trong khoảng từ 10-150 mmHg và dải lưu lượng bơm từ 0.1 đến 2.0L/phút.</p> <p>- Chiều dài dây <math>\geq</math> 4.8m.</p> <p>- Đường kính ngoài của dây nước: 6.55mm &amp; 8.13mm</p> <p>- Chất liệu: PVC</p> <p>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng.</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</p>
8	Dây nước dùng trong nội soi khớp - P8	Dây nước dùng trong nội soi khớp	Cái	100	<p>- Dùng cho phẫu thuật nội soi khớp, chất liệu nhựa PVC, không có DEHP</p> <p>- Dây dẫn nước áp lực trong nội soi khớp, có 2 đầu nước vào và 1 đầu nước ra được điều chỉnh khóa an toàn.</p> <p>- Để kiểm soát áp suất, ống đo áp suất sẽ được kết nối với máy bơm.</p> <p>- Được khử trùng bằng khí VH<sub>2</sub>O<sub>2</sub>-Gas - Plasma</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC.</p>
9	Dây bơm nước nội soi chạy bằng máy có lưu lượng 0,1-2 l/phút - P9	Dây bơm nước nội soi chạy bằng máy có lưu lượng 0,1-2 l/phút.	Cái	50	<p>Dây bơm nước nội soi dùng một lần tương thích máy bơm dịch nội soi có dải áp lực 10-150mmHg, dải lưu lượng 0,1-2 l/phút.</p> <p>Thành phần cấu tạo gồm Phần dây mềm qua bánh bơm nhu động có bộ ổn định, Bộ tách ngăn chất lỏng tiếp xúc với cảm biến áp suất của máy, Đầu nối CPC kết nối vào cổng cảm biến áp suất trên máy bơm, 03 kẹp, 02 Kim không thông hơi và Nắp bảo vệ kim, Đầu nối MLL và Nắp bảo vệ đầu nối.</p> <p>Đặc tính vật liệu: không chứa latex, không gây sốt</p> <p>Tiêu chuẩn: CE, ISO</p> <p>Đóng gói: Tiệt trùng sẵn</p> <p>Xuất xứ: Châu Âu</p>

10	Dây nước dùng trong phẫu thuật nội soi khớp - P10	Dây nước dùng trong phẫu thuật nội soi khớp	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa PVC</li> <li>- Có 2 đầu dẫn</li> <li>- Chiều dài kim nhựa 6.8cm</li> <li>- Chiều dài dây 2.6m, đường kính trong 7.8mm</li> <li>- Có 3 khoá điều chỉnh dòng chảy</li> <li>- Có bầu tạo áp lực cao</li> <li>- Tiệt trùng sẵn sử dụng 1 lần</li> </ul> Tiêu chuẩn: ISO
A		<b>Chỉ siêu bền</b>			
11	Chỉ dùng trong nội soi khớp - P11	Chỉ dùng trong nội soi khớp	cái	200	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: cao phân tử Polyethylene (UHMWPE) và Polyester được phủ silicon hoặc teflon để tăng độ trơn. Chỉ được nhuộm màu xanh (Blue) hoặc màu trắng (White). Chỉ phẫu thuật siêu bền USP 2 dài 100cm, kim tròn 1/2c dài 26mm. Kim làm từ chất liệu thép không gỉ series 300 phủ silicon. Độ bền kéo kim 2750 MPa.</li> <li>- Khả năng chịu lực kéo thẳng tối đa của chỉ: Lực căng đứt nút <math>\geq 17.0</math> kgf, Lực gắn kim với chỉ <math>\geq 5.0</math>kgf</li> <li>- Chỉ được quấn trên khung nhựa HDPE giúp sợi chỉ thẳng (không bị xoắn, gấp khúc) giảm ma sát khi rút chỉ.</li> <li>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide.</li> </ul> * Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, TCVN
12	Chỉ dẹt siêu bền - P12	Chỉ dẹt siêu bền	Cái	100	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chỉ siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyester và UHMWPE giúp cho chỉ khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình</li> <li>2. Chỉ dẹt 2mm và được bện 2 đầu bằng chỉ tròn Fiberwire giúp thao tác dễ dàng</li> <li>3. Chỉ có 2 màu xanh hoặc trắng đen giúp dễ dàng phân biệt</li> <li>4. Chiều dài sử dụng khoảng 91 cm (36 inch).</li> <li>5. Lực tải tối đa là 756N</li> </ol> Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
13	Chỉ dùng trong nội soi khớp - P13	Chỉ dùng trong nội soi khớp	cái	500	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông số kỹ thuật:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: cao phân tử Polyethylene (UHMWPE) và Polyester được phủ silicon hoặc teflon để tăng độ trơn.</li> <li>Chỉ được nhuộm màu xanh (Blue) hoặc màu trắng (White). Chỉ phẫu thuật siêu bền USP 2 dài 100cm, kim tròn 1/2c dài 26mm. Kim làm từ chất liệu thép không gỉ series 300 phủ silicon. Độ bền kéo kim 2750 MPa.</li> <li>- Khả năng chịu lực kéo thẳng tối đa của chỉ: Lực căng đứt nút <math>\geq 17.0</math> kgf, Lực gắn kim với chỉ <math>\geq 5.0</math>kgf</li> <li>- Chỉ được quấn trên khung nhựa HDPE giúp sợi chỉ thẳng (không bị xoắn, gấp khúc) giảm ma sát khi rút chỉ.</li> <li>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide.</li> </ul> </li> <li>2. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, TCVN</li> </ol>
14	Chỉ đa sợi siêu bền khâu gân, các cơ - P14	Chỉ đa sợi siêu bền khâu gân, các cơ	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: UHMWPE</li> <li>- Kích thước: chỉ số 2; chiều dài 38" (96,52cm)</li> <li>- Thiết kế: xử lý lớp phủ silicone bề mặt độ dẻo và công nghệ dệt đa sợi làm cho chỉ khâu mềm hơn và chắc chắn hơn. Độ bền kéo &gt;370N và độ bền đứt đứt &gt;170N</li> <li>- Bộ phận đi kèm: chỉ liền kim hoặc không kim. Kim khâu bằng thép không gỉ, dạng tappercut 1/2 vòng tròn</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>

ANH  
 BỆ  
 HÃ  
 CHỈ  
 2s

15	Chỉ khâu không tiêu - P15	Chỉ khâu không tiêu	Sợi	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là chỉ siêu bền, chất liệu UHMW - Polyethylene. Chỉ được bền và không tiêu, được chỉ định cho khâu mô mềm trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình.</li> <li>- Có 1 Chỉ siêu bền số 2, màu trắng. Độ dài chỉ: 40 inchs (101 cm)</li> <li>- Kích thước kim: loại kim C-2. đường kính vòng kim 0.5", đầu kim dạng thon.</li> <li>- Lực kéo ra tối đa 360N.</li> </ul>
16	Chỉ phẫu thuật - P16	Chỉ phẫu thuật	cái	200	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim: Chất liệu thép không gỉ: Mỗi sợi chỉ gồm 2 kim mỗi đầu một kim, một kim tròn kích thước: 3/8 vòng tròn x 25 mm; 1 kim tam giác kích thước 1/2 vòng tròn x40mm.</li> <li>- Chỉ: Cỡ chỉ UPS 3/4, Chỉ được bền kết hợp bởi sợi chỉ trắng chiếm 87.5% chất liệu Polyethylen cao phân tử (UHMWPE) và sợi chỉ màu xanh chiếm 12.5% chất liệu polypropylene</li> <li>Mỗi sợi chỉ được đặt trên một miếng mút xốp chia thành 2 phần, giúp cố định cả kim và chỉ. Miếng mút chứa sản phẩm được đặt trong một túi giấy bạc hai lớp có thể bóc tách.</li> <li>*Đạt tiêu chuẩn ISO; MDR.</li> </ul>
17	Chỉ phẫu thuật - P17	Chỉ phẫu thuật	cái	300	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ đóng gói tiệt trùng, cấu tạo bởi hai thành phần:</li> <li>- Kim: Chất liệu thép không gỉ: Mỗi sợi chỉ gồm 2 kim mỗi đầu một kim, một kim tròn kích thước: 3/8 vòng tròn x 25 mm; 1 kim tam giác kích thước 1/2 vòng tròn x40mm.</li> <li>- Chỉ: Cỡ chỉ UPS 3/4, Chỉ được bền kết hợp bởi sợi chỉ trắng chiếm 87.5% chất liệu Polyethylen cao phân tử (UHMWPE) và sợi chỉ màu xanh chiếm 12.5% chất liệu polypropylene</li> <li>Mỗi sợi chỉ được đặt trên một miếng mút xốp chia thành 2 phần, giúp cố định cả kim và chỉ.</li> <li>Miếng mút chứa sản phẩm được đặt trong một túi giấy bạc hai lớp có thể bóc tách.</li> <li>Đạt tiêu chuẩn ISO; MDR. Xuất xứ: G7</li> </ul>
18	Chỉ phẫu thuật siêu bền - P18	Chỉ phẫu thuật siêu bền	Sợi	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ phẫu thuật không tiêu sử dụng cho các trường hợp phẫu thuật tái tạo ACL/PCL, khâu chóp xoay, nội soi khớp, gãy xương cánh tay 4 phần, kết cơ bụng vào mào chậu, sửa chữa cơ mạc sâu và gân Achilles, mô mềm, tái tạo móm khớp cùng vai đòn.</li> <li>- Vật liệu chỉ: UHMWPE. Chống sòn và mài mòn, hệ số ma sát thấp, độ dẻo tốt. Chắc hơn thép 15 lần.</li> <li>- Kích cỡ chỉ: số 2-0, số 2 và 5</li> <li>- Tải trọng tối đa 690.5 N</li> <li>- Độ dịch chuyển tối đa 44.7 mm</li> <li>- Chiều dài: từ 45 cm đến 102 cm, với 3 cỡ chiều dài</li> <li>- Kim: dạng thân tròn / đầu cắt, nửa vòng / thẳng</li> <li>- Kích cỡ kim: dài từ 17 mm đến 76 mm, với 4 cỡ chiều dài kim</li> <li>- Chỉ có 2 màu: trắng và đen</li> </ul>
19	Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp - P19	Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp	Sợi	250	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dùng cố định mô mềm trong phẫu thuật nội soi khớp</li> <li>- Chất liệu: Polyethylene Cao phân tử siêu bền (UHMWPE), kim bằng chất liệu thép không gỉ.</li> <li>- Kích thước: bề rộng chỉ 1.40 mm.</li> <li>- Màu sắc: trắng và sọc xanh</li> <li>- Lực kéo 576,12 N/mm<sup>2</sup></li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO,CE (châu Âu)</li> </ul>
20	Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp - P20	Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp	Cái	400	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chỉ siêu bền #2, chất liệu UHMWPE, màu trắng/xanh, chiều dài 39 inch (99cm). Kim dạng 1/2 hình tròn (MO-6), dài 26mm.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC và FDA</li> </ul>

21	Chi khâu siêu bền chất liệu polyethylene UHMW, dài 38" dùng cho nội soi các loại - P21	Chi khâu siêu bền chất liệu polyethylene UHMW, dài 38" dùng cho nội soi các loại	Cái	100	Chi không tiêu số 2 kèm kim, kim có hình dạng bán nguyệt, chiều dài kim 27mm. Chất liệu: Polyethylene khối lượng phân tử siêu cao - (UHMW) polyethylene và polypropylene. Dài 38 Inch. Màu sắc: trắng và trắng bên xanh. Đã tiệt trùng. Sức căng 227N (51lb), độ bền kéo 138N (31lb).
22	Chi siêu bền - P22	Chi siêu bền	Cái	400	<ol style="list-style-type: none"> <li>Vật liệu: chi siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyester và UHMWPE giúp cho chi khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình.</li> <li>Lõi chỉ được thiết kế riêng cho khả năng thao tác và chịu lực vượt trội.</li> <li>Thân chỉ màu xanh dễ quan sát.</li> <li>Chi dài 38inches liền kim 26,5mm hình dạng 1/2 vòng tròn.</li> <li>Lực tải tại mức dịch chuyển 3mm là 46 lbf (tải trọng động), tương đương 204.6N.</li> <li>Lực tải tối đa đạt 88Ib, tương đương 391.5Nm</li> </ol> Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
23	Chi khâu chỉnh hình UHMWPE HS FIBER - P23	Chi khâu chỉnh hình UHMWPE HS FIBER	Tép	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi khâu chỉnh hình, chất liệu Polyethylene siêu cao phân tử (UHMWPE), cỡ chi 2, chiều dài <math>\geq 99</math>cm.</li> <li>Thiết kế hoa văn ba trục giúp dễ nhận biết, bền gấp 10 lần thép trên cơ sở trọng lượng</li> <li>Kim khâu 26mm, độ cong 1/2.</li> </ul> Tiêu chuẩn: FDA, CE, ISO Đóng gói: Tiệt trùng sẵn Xuất xứ G7
24	Chi siêu bền, có kim - P24	Chi siêu bền, có kim	Sợi	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi không tiêu số 2 kèm kim.</li> <li>Chất liệu: Polyethylene khối lượng phân tử siêu cao (UFiber), siêu bền.</li> <li>Dài 39 inch.</li> <li>Màu trắng với vạch đen hỗ trợ nhận biết.</li> <li>Cấu trúc sợi: bền.</li> <li>Đã tiệt trùng.</li> </ul>
25	Chi khâu sụn viền - P25	Chi khâu sụn viền	Cái	100	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: lõi bằng UHMWPE, lớp ngoài bằng polyethylene</li> <li>Kích thước: bán rộng 1.3mm, dài 91.4 cm, kèm kim dài 26.5mm, đường kính kim 8.76mm</li> <li>Màu sắc: trắng xanh</li> <li>Lực tải tối đa là 286N</li> </ol> Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
A		<b>Dây nước nội soi</b>			
26	Dây nước nội soi khớp gối - P26	Dây nước nội soi khớp gối	cái	38	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: Polyvinyl Clorua dẻo cấp y tế, không có mù</li> <li>Thông số kỹ thuật: Chiều dài: 2,55m. Đường kính trong 5mm</li> <li>Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng trong phẫu thuật nội soi ở khớp. Có cổng nước vào và cổng nước ra riêng biệt. Ống tưới có mặt ngoài nhẵn, ống hút có mặt ngoài có gân.</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ol>
A		<b>Dụng cụ nội soi</b>			

27	Cây đẩy chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay khớp vai - P27	Cây đẩy chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay khớp vai	Cái	150	- Bộ Kim và kẹp chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay. - Kim tròn, uốn cong sẵn chất liệu nitinol. Mũi kim có rãnh để mang và bảo vệ chỉ.
28	Cây đẩy chỉ giúp đẩy và luồn chỉ với 3 tùy chọn khâu - P28	Cây đẩy chỉ giúp đẩy và luồn chỉ với 3 tùy chọn khâu.	Cái	150	- Gồm các loại đầu mũi thẳng, cong - Thân cứng một mảnh chống cong và gãy. - Kèm chỉ chiều dài $\geq 38"$ - Vô trùng
29	Bộ vật tư khâu sụn chêm khớp gối - P29	Bộ vật tư khâu sụn chêm khớp gối	Cái	50	1. Bộ vật tư bao gồm: - 01 cán kim luồn chỉ rộng khâu sụn chêm Zone Navigator, khâu sụn chêm - 01 Kim luồn chỉ rộng khâu sụn chêm Zone Navigator, phía trước Mô tả kỹ thuật: 2. Tay cầm cán kim luồn chỉ có thiết kế công thái học giúp kiểm soát vị trí mũi khâu và đẩy kim theo từng đoạn 1cm 3. Kim luồn chỉ rộng là loại được thiết kế tối ưu cho kỹ thuật khâu sụn chêm từ trong ra ngoài Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
30	Cây đẩy chỉ - P30	Cây đẩy chỉ	Cái	100	1. Vật liệu: Nitinol phủ vàng 2. Kích thước Đường kính mũi đẩy chỉ: 0.33 mm Đường kính thân đẩy chỉ: 1.57 mm Chiều dài: 254.5 mm 3. Là dụng cụ dùng với súng bắn chỉ 4. Có đầu trước chắc chắn giúp tránh được các mũi khâu cũ 5. Sử dụng cho nhiều phẫu thuật khác nhau giúp khâu mô và đẩy chỉ 6. Dễ sử dụng, đẩy chỉ từng bước 7. Được thiết kế vừa vặn với trocar nhỏ tới 6 mm 8. Sử dụng được với mô dày lên tới 16 mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
31	Cây móc chỉ nội soi khớp, cong 45 độ - P31	Cây móc chỉ nội soi khớp, cong 45 độ	Cái	100	1. Là dụng cụ phẫu thuật được sử dụng để đưa chỉ qua mô trong quá trình phẫu thuật nội soi 2. Kích thước: 275 x 16 mm đối với loại cong 90 độ, 287 x 16 mm đối với loại cong 45 độ 3. Chất liệu: tay cầm bằng nhựa ABS, cán bằng thép không gỉ và dây luồn bằng nitinol dài 8.9cm 4. Cán đẩy chỉ cong trái 45 độ, cong phải 45 độ Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
32	Cây luồn đẩy chỉ - P32	Cây luồn đẩy chỉ	cái	20	*Cây móc chỉ cong làm bằng chất liệu : thép không gỉ và aluminium Chiều dài : 170mm. Các loại thẳng, cong trái, cong phải, cong các cỡ:12,5 độ, 25 độ, 45 độ, 60 độ, 90 độ *Đạt tiêu chuẩn ISO
33	Cây móc chỉ chuyên dùng cho kỹ thuật khâu sụn chêm - P33	Cây móc chỉ chuyên dùng cho kỹ thuật khâu sụn chêm	Cái	50	1. Cây móc chỉ dùng cho kỹ thuật khâu sụn chêm được sử dụng trong nội soi khớp 2. Kích thước: Tay cầm dài 17 inch, kim móc chỉ: 8.75 inch 3. Chất liệu: tay cầm bằng nhựa ABS, cán bằng thép không gỉ và dây luồn bằng nitinol Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7

34	Kim hai thân khâu sụn chêm - P34	Kim hai thân khâu sụn chêm	Cái	50	<p>1. Chất liệu: thép không rỉ và Fiberwire</p> <p>Kích thước: kim dài kèm chỉ dẹt bản 0.9mm, dài 38 inches</p> <p>Sử dụng cho kỹ thuật khâu sụn chêm từ trong ra ngoài</p> <p>2. Lực tải tối đa là 227N</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
35	Kim khâu chóp xoay - P35	Kim khâu chóp xoay	Cái	200	<p>- Vật liệu: Nitinol, mấu bằng PEEK phủ polymer</p> <p>- Trong quá trình luồn chỉ, kim di chuyển qua trục của hệ thống đẩy chỉ, được uốn vuông góc với trục, và đưa chỉ qua mô được nắm giữ vào hàm trên nơi chỉ được bắt bởi cơ chế thu hồi chỉ.</p>
36	Lưỡi bấm gân - P36	Lưỡi bấm gân	Cái	250	<p>Dùng trong phẫu thuật nội soi chóp xoay khớp vai</p> <p>- Chất liệu: được làm bằng Nitinol.</p> <p>- Tương thích với hầu hết các công cụ.</p> <p>- Dễ dàng neo tải từ hai bên, lên hoặc xuống.</p> <p>- Thiết kế không gây chấn thương, kim không đâm xuyên qua chỉ mà có thể luồn chỉ tại bất kỳ điểm nào</p> <p>- An toàn, dễ sử dụng.</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO, CE (châu Âu)</p>
37	Lưỡi cắt mô khớp vai - P37	Lưỡi cắt mô khớp vai	cái	20	<p>*Lưỡi bấm được làm bằng chất liệu : Nickel titanium và có cán bằng hợp kim AL6061. Chiều dài 240 mm. Lưỡi cắt chỉ đi kèm dụng cụ kèm kẹp chỉ khâu (kèm bấm chóp xoay)</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn ISO</p>
38	Mũi khoan xương ngược dòng dùng trong phẫu thuật nội soi khớp - P38	Mũi khoan xương ngược dòng dùng trong phẫu thuật nội soi khớp	Cái	20	<p>Khoan ngược chiều là sản phẩm dùng một lần, được đóng gói tiệt khuẩn bằng EO</p> <p>Kích thước: đường kính 6.0/7.0/8.0/9.0/10.0 dài 180mm</p> <p>-Tiệt trùng sẵn.</p> <p>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>
39	Dao cắt chỉ sụn chêm dạng thẳng dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối - P39	Dao cắt chỉ sụn chêm dạng thẳng dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối	Cái	5	<p>Dùng để đẩy, cắt chỉ ở bên trong ổ khớp sau khi khâu và thắt nút. Dạng thẳng</p>
40	Miếng vá chóp xoay nhân tạo - P40	Miếng vá chóp xoay nhân tạo	Cái	10	<p>Vật liệu: Polyester (sợi poly (ethylene terephthalate)).</p> <p>Cấu trúc: dẹt kim dọc, có viền gia cố. Cấu trúc khung đỡ xốp tạo điều kiện cho mô phát triển vào trong. Kích thước lỗ xốp ~200-250µm, tối ưu cho sự phát triển của mô.</p> <p>Kích thước: 30mm x 20mm, 35mm x 25mm.</p> <p>Độ bền: Độ bền trung bình cao &gt;400N khi được khâu hoàn toàn ở mép trong.</p> <p>Tiêu chuẩn: CE, ISO</p> <p>Đóng gói: Tiệt trùng sẵn</p> <p>Xuất xứ G7</p>

41	Gân quạ đòn nhân tạo có nút treo - P41	Gân quạ đòn nhân tạo có nút treo	Cái	15	<p>Thành phần: Gồm một băng chỉ dệt dạng ống có vòng tích hợp làm từ polyester, một nút treo hợp kim titan để gắn vào xương đòn, và các dụng cụ dùng một lần đi kèm (mũi khoan rỗng nòng 4.0mm, dây dẫn hướng 2.0mm).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vật liệu băng chỉ: Polyethylene terephthalate (Polyester), không tiêu. Tương thích sinh học.</li> <li>• Cấu trúc băng chỉ: dệt dạng ống, rộng 7mm x dài 240mm, thuận thành dây dài 140mm ở mỗi đầu. Có vòng (mắt) tích hợp ở một đầu. Cấu trúc lưới dệt mở cho phép mô phát triển vào trong. Màu xanh lá cây giúp định hướng dễ dàng.</li> <li>• Nút treo vật liệu titan (Ti-6Al-4V), kích thước 4mm x 12mm, dày 1.5mm, lỗ Ø2.0mm.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: CE, ISO Đóng gói: Tiệt trùng sẵn Xuất xứ G7</p>
42	Lưỡi gà đẩy chỉ dùng cho súng bắn chỉ chóp xoay, lưỡi kim có chiều dài 51mm; dây 0.34mm; bản rộng 1.5mm - P42	Lưỡi gà đẩy chỉ dùng cho súng bắn chỉ chóp xoay, lưỡi kim có chiều dài 51mm; dây 0.34mm; bản rộng 1.5mm	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: lưỡi kim bằng Nitinol (NiTi); phần trục gắn kim bằng thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: tổng chiều dài làm việc 239mm; lưỡi kim có chiều dài 51mm; dây 0.34mm; bản rộng 1.5mm</li> <li>- Thiết kế: thân lưỡi bản dẹt, đầu mũi kim vát nhọn và có rãnh bên để giữ chỉ khi luồn qua ngàm của súng bắn chỉ chóp xoay</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Hỗ trợ súng bắn chỉ</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO13485</li> </ul>
A		<b>Lưỡi bào khớp</b>			
43	Lưỡi bào, lưỡi mài khớp dùng trong phẫu thuật nội soi - P43	Lưỡi bào, lưỡi mài khớp dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	20	<p>Chất liệu: Thép không gỉ</p> <p>Dùng 1 lần, sử dụng trong phẫu thuật nội soi để cắt bỏ và bào mô hoặc xương trong quá trình phẫu thuật nội soi các khớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lưỡi bào động lực: kích thước 3mm x 148; 4mm x 187/193mm, động lực mạnh, lỗ mở lớn giúp cắt – hút mô chính xác.</li> <li>+ Lưỡi bào đầu tròn: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Cắt – bào sắc nét và mạnh mẽ, Đầu tròn với răng ở cả hai bên giúp bảo vệ các mô xung quanh.</li> <li>+ Lưỡi bào bao hoạt dịch: kích thước 4mm x 187/193mm, Bề mặt cắt phẳng giúp loại bỏ mô mềm một cách tập trung và chính xác, Ống trong được thiết kế với hai cửa sổ cắt, cho phép tạo đường rạch nông và kiểm soát tốt</li> <li>+ Lưỡi mài dạng cầu: kích thước 5.5mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt và tạo hình.</li> <li>+ Lưỡi bào hình lưỡi liềm: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Bề mặt rạch phẳng, ứng dụng rộng rãi, Cửa sổ cắt lớn cho phép thực hiện cắt đầu mút và cắt bên hiệu quả.</li> <li>+ Lưỡi bào hình trụ: kích thước 5.5 mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt – tạo hình.</li> </ul> <p>-Tiệt trùng sẵn. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>
44	Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp - P44	Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp	Cái	50	<p>* Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần. Có chiều dài 85mm cho đường kính 3mm. Chiều dài 130mm cho đường kính 3mm, 4mm và 5mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC</li> </ul>

45	Lưỡi bào khớp đường kính 2,9/ 3,5/ 4,5/ 5,5 mm dùng một lần - P45	Lưỡi bào khớp đường kính 2,9/ 3,5/ 4,5/ 5,5 mm dùng một lần	cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: Đường kính lưỡi bào: 2.9, 3.5, 4.5, 5.5mm có chiều dài 130mm dài tốc độ 500 đến 8000 vòng/ phút.</li> <li>* Tính năng, công nghệ: Lưỡi bào khớp: đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần Lưỡi bào kiểu Rapid blade phù hợp với các tay bào.</li> <li>Mỗi mã được đánh dấu một màu khác nhau.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA</li> </ul>
46	Lưỡi bào nội soi khớp - P46	Lưỡi bào nội soi khớp	cái	50	<p>Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Lưỡi bào dùng một lần, đường kính các cỡ 2mm dài 70, 75, 85mm; cỡ 3mm dài 70, 75, 85, 130mm; Cỡ 4.2mm dài 125, 130, 133, 135, 140, 145, 150mm. Chất liệu thép không gỉ. Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút.</p> <p>Thiết kế rỗng lòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Thiết kế có răng vát ở 2 mặt. Tiệt trùng sẵn.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>
47	Lưỡi bào dùng trong nội soi khớp - P47	Lưỡi bào dùng trong nội soi khớp	Cái	70	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vật liệu: Đầu lưỡi bào bằng hợp kim không gỉ</li> <li>2. Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần.</li> <li>3. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai.</li> <li>4. Đường kính 3.8mm, 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm.</li> <li>5. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bào, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm</li> <li>6. Thiết kế: lưỡi cắt dạng răng bên trong và lưỡi cắt dạng răng bên ngoài</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại đường kính 3.8mm: Lưỡi cắt bên trong gồm 2 lưỡi cắt dạng răng, chiều dài lưỡi cắt là 7.4 mm. Lưỡi cắt bên ngoài gồm 2 lưỡi cắt dạng răng, chiều dài lưỡi cắt là 7.5 mm</li> <li>- Loại đường kính 4.0mm: Lưỡi cắt bên trong gồm 2 lưỡi cắt dạng răng, chiều dài lưỡi cắt là 7.6 mm. Lưỡi cắt bên ngoài gồm 2 lưỡi cắt dạng răng, chiều dài lưỡi cắt là 7.5 mm</li> <li>- Loại đường kính 5.0mm: Lưỡi cắt bên trong gồm 2 lưỡi cắt dạng răng, chiều dài lưỡi cắt là 7.5 mm. Lưỡi cắt bên ngoài gồm 2 lưỡi cắt dạng răng, chiều dài lưỡi cắt là 7.5 mm</li> <li>- Loại đường kính 5.5mm: Lưỡi cắt bên trong gồm 2 lưỡi cắt dạng răng, chiều dài lưỡi cắt là 7.6 mm. Lưỡi cắt bên ngoài gồm 2 lưỡi cắt dạng răng, chiều dài lưỡi cắt là 7.5 mm</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>7. Tốc độ sử dụng tối đa: 8,000 vòng/phút</li> </ol> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
48	Lưỡi bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp - P48	Lưỡi bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp	Cái	70	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 3.4mm - 3.5mm - 4.2mm - 5.0mm - 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Thiết kế: Nhiều dạng lưỡi khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng lòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưỡi bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>

49	Lưỡi bào khớp shaver - P49	Lưỡi bào khớp shaver	Cái	70	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cắt bỏ mô mềm, gốc dây chằng, màng hoạt dịch, sụn chêm.</li> <li>- Lưỡi bào có nhiều hình dạng đầu bào khác nhau: răng, không răng</li> <li>- Chiều dài làm việc 13cm, đường kính 3.5mm, 4.2mm, 4.8mm, 5.5mm.</li> <li>- Lưỡi bào sử dụng với tay bào khớp có 2 nút điều khiển và máy điều khiển trung tâm đa năng, có 2 màn hình cảm ứng. Tốc độ làm việc dao động từ 500 vòng/phút đến 12000 vòng/phút. Có tính năng khóa cửa sổ hút, có các chế độ khoan mài: thuận, nghịch, dao động đơn hướng, dao động đa hướng. Momen xoắn 35 in.oz.</li> </ul>
50	Lưỡi bào ổ khớp các loại các cỡ - P50	Lưỡi bào ổ khớp các loại các cỡ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính lưỡi bào: 3mm; 4.2mm. Chiều dài 70, 130, 180mm</li> <li>- Có nhiều hình dạng, thiết kế khác nhau: hình giọt nước, có răng 2 cạnh, có răng bên trong, thuôn nhọn, ...</li> <li>- Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần</li> <li>- Tương thích với nhiều loại máy bào như Linvatec, Smith &amp; Nephew, ...</li> <li>Tiêu chuẩn: CE, ISO</li> <li>Đóng gói: Tiết trùng sẵn</li> </ul>
51	Lưỡi bào xương - P51	Lưỡi bào xương	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi bào có dạng: Răng cưa/ tron/ răng cưa bán phần</li> <li>- Được đóng gói tiết trùng và dùng một lần,</li> <li>- Đường kính đầu mài: 2.9/ 3.5/ 4.0mm</li> <li>- Chiều dài làm việc: 130mm</li> </ul>
52	Lưỡi bào khớp - P52	Lưỡi bào khớp	Cái	120	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi bào khớp, dùng 1 lần, tiết trùng</li> <li>- Chất liệu: thép không rỉ</li> <li>- Đường kính: 3.4/ 4.2/ 5.5mm</li> <li>- Chiều dài: 130mm</li> <li>- Đầu trục lưỡi bào có vạch chia, bước tăng 1 cm giúp định hướng và cảnh báo chiều sâu trong suốt quá trình phẫu thuật</li> <li>- Có thể gắn vào bộ chuyển đổi kèm bàn chải vệ sinh lưỡi bào trong quá trình sử dụng</li> <li>- Tương thích với tay bào và máy bào của Dewimed, Linvatec và Arthrex</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO, EU (châu Âu)</li> </ul>
53	Lưỡi bào sụn khớp cửa sổ bào rộng, thiết kế rộng nòng - P53	Lưỡi bào sụn khớp cửa sổ bào rộng, thiết kế rộng nòng	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện.</li> <li>- Thiết kế có răng hoặc không răng,</li> <li>- Đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm.</li> <li>- Có tính năng khóa cửa sổ hút.</li> <li>- Có hai chế độ cắt dao động.</li> <li>- Tiết trùng</li> </ul>
54	Lưỡi bào (mài) xương các cỡ cửa sổ mài rộng, thiết kế rộng nòng - P54	Lưỡi bào (mài) xương các cỡ cửa sổ mài rộng, thiết kế rộng nòng	Cái	79	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi bào xương thẳng sử dụng trong nội soi khớp, có vạch màu chốt, mã màu theo cỡ để nhận diện,</li> <li>- Đường kính: 4.0mm, 5.5mm.</li> <li>- Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút.</li> </ul>
A		<b>Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio</b>			

55	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần, phủ plasma - P55	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần, phủ plasma	Cái	30	Trang bị nhiều loại đầu cắt đốt (điện cực) đáp ứng đa dạng kỹ thuật phẫu thuật. Sử dụng trong các phẫu thuật vai, gối, háng và các vị trí mô mềm khác Cung cấp chức năng cắt và cầm máu hiệu quả, hỗ trợ đốt và loại bỏ mô mềm nhanh. Sản phẩm tích hợp cấp và chức năng hút có chức năng cắt bỏ, đông tụ và hút Kích thước: đường kính 3.4mm, dài 135mm, góc 30° và đường kính 4.5, dài 135mm, góc 90° -Tiệt trùng sẵn. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE
56	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF - P56	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	Cái	60	- Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF được sử dụng 1 lần. Phần dây hút nước dài 35cm, Phần dây điện kết nối với tay cầm dài 4m. Có các loại đầu đốt cong 90° và cong 45°, chiều dài 150mm. Sử dụng cho phẫu thuật nội soi khớp háng, khớp gối và khớp vai - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
57	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF - P57	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	Cái	50	Đầu đốt bằng sóng Radio frequency, chiều dài 173mm, có cổng hút nước. Có tính năng ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại. Có nút bấm điều khiển trên tay cầm. Đầu mũi nghiêng 90° hoặc 50°. Đóng gói tiệt trùng sẵn. Tiêu chuẩn ISO 13485 và EC
58	Đầu đốt phẫu thuật plasma - P58	Đầu đốt phẫu thuật plasma	cái	30	*Đầu đốt phẫu thuật plasma dùng một lần, đường kính 3.8mm, dài 135mm góc nghiêng 90 độ. *Đầu đốt thiết kế Tay cầm tiện dụng và thiết kế lưỡng cực an toàn với chức năng hút dịch. Chức năng cắt và đông máu tuyệt vời, cắt bỏ mô mềm nhanh chóng. Thích hợp cho nội soi khớp vai, khớp gối, khớp háng, v.v. *Tiêu chuẩn ISO
59	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ - P59	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ	cái	70	1. Thông số kỹ thuật: Loại lưỡi cắt đốt đường kính 3.75mm chiều dài làm việc là 13.7cm, đầu cắt hình Oval 90 độ. 2. Tính năng, công nghệ: - Đầu lưỡi cắt đốt được trang bị chức năng hút, cho phép loại bỏ hiệu quả các bọt khí và chất sinh ra trong quá trình vận hành để cải thiện độ rõ nét của hình ảnh trong khu vực phẫu thuật. - Đầu cắt thiết kế lưỡng cực cho phép cắt chính xác trong phạm vi 200 Microns. Công nghệ plasma nhiệt độ thấp giúp giảm tổn thương mô, nhiệt độ được kiểm soát dưới 50 độ C. - Sử dụng trong phẫu thuật nội soi giải nén khớp gối, phẫu thuật cắt bỏ nang khớp, giải phóng hẹp móm cùng khớp vai, làm co bao khớp. Cắt sụn chêm khớp gối, cắt bao hoạt dịch, cắt bỏ gốc rễ dây chằng chéo, tạo hình các hố, tạo hình chỏm, co rút dây chằng, đánh dấu vị trí giải phẫu ở dây chằng chéo trước. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE
60	Đầu đốt bằng sóng Radio frequency (dao RF), các cỡ - P60	Đầu đốt bằng sóng Radio frequency (dao RF), các cỡ	Cái	50	1. Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không rỉ 304, điện cực được làm bằng thép không rỉ 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bọt phẫu thuật được làm bằng Ceramic 2. Kích thước: - Chiều dài: 160mm - Đường kính thân: 3.75mm - Chiều dài và chiều rộng diện đốt: 3.75mm 3. Khác: - Đầu đốt 90 độ - Có 6 cổng để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật - Dễ dàng sử dụng, có thêm 3 phím chức năng điều khiển trên tay cầm điều khiển đầu đốt - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong Châu Mỹ

61	Đầu đốt bằng sóng Radio frequency (dao RF) khớp nhỏ, các cỡ - P61	Đầu đốt bằng sóng Radio frequency (dao RF) khớp nhỏ, các cỡ	cái	30	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vật liệu: Thép không rỉ và nhựa</li> <li>2. Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực (Bipolar RF) giúp cắt và cầm máu mô mềm nhanh chóng.</li> <li>3. Đầu đốt 50 độ giúp dễ dàng tiếp cận mô một cách hiệu quả.</li> <li>4. Dễ dàng sử dụng và có 3 phím điều khiển trên tay cầm.</li> <li>5. Có 3 công để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật.</li> <li>6. Chiều dài 110mm, đường kính 3.3mm</li> <li>7. Kiểm soát cắt chính xác với cạnh cắt 360 độ</li> <li>8. Có 4 mức điều chỉnh ở chế độ cắt</li> </ol> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7 hoặc Châu Mỹ</p>
62	Lưỡi cắt đốt nội soi dùng trong phẫu thuật khớp - P62	Lưỡi cắt đốt nội soi dùng trong phẫu thuật khớp	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi cắt đốt tần số cao dùng trong phẫu thuật nội soi khớp,</li> <li>- Sử dụng dòng điện tần số cao để cắt và đông máu giúp loại bỏ mô và kiểm soát chảy máu.</li> <li>- Lớp cách nhiệt ở đầu mũi đốt bằng ceramic đảm bảo cho ca phẫu thuật an toàn.</li> <li>- Thiết kế đầu lưỡi đốt hình Cầu/hình răng</li> <li>- Góc nghiêng của lưỡi cắt đốt: 45/90/180 độ</li> <li>- Chiều dài của thân đốt là 174±1mm</li> <li>- Chiều dài của tay cầm là 155±2mm</li> <li>- Tiệt trùng sẵn sử dụng 1 lần, tương thích với các loại máy đốt tiêu chuẩn.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE</p>
63	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ, hiệu quả ở nhiệt độ thấp 40°C - 70°C - P63	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ, hiệu quả ở nhiệt độ thấp 40°C - 70°C.	Cái	80	<p>Chức năng: Lưỡi cắt đốt sử dụng cho phẫu thuật nội soi khớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế dạng đầu đốt lưỡng cực, sử dụng sóng radio tần số cao (RF) kết hợp với công nghệ plasma để cắt và cầm máu mô đích nhanh và hiệu quả ở nhiệt độ thấp 40°C - 70°C. Có thể điều chỉnh các mức công suất từ 1 đến 9 thông qua bàn đạp chân.</li> <li>- Tay cầm có tích hợp nút điều khiển thuận tiện. Có cơ chế hỗ trợ hút dịch, giúp làm sạch vùng phẫu thuật.</li> <li>- Chiều dài làm việc 135mm</li> <li>- Phần đầu làm việc có góc nghiêng 90 độ</li> <li>- Đường kính mặt tiếp xúc đốt và cắt 4.3mm</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA; ISO 13485</li> </ul>

64	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF có chức năng theo dõi nhiệt độ - P64	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF có chức năng theo dõi nhiệt độ	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu: Gốm Silicon Nitride (AES-90SN), Tungsten (AES-50S).</li> <li>+ Thiết kế điện cực 3 điểm</li> <li>- Đầu đốt góc cong 90 độ: <ul style="list-style-type: none"> <li>*Đường kính điện cực 0.148 in.</li> <li>*Đường kính thân 0.148 in.</li> <li>*Chiều dài 13.5 cm.</li> <li>*Điện thế đỉnh: 450V</li> <li>*5 thiết lập nguồn cắt</li> </ul> </li> <li>- Đầu đốt góc cong 50 độ: <ul style="list-style-type: none"> <li>*Đường kính điện cực 0.107 x 0.122 in.</li> <li>*Đường kính thân 0.134 in.</li> <li>*Chiều dài 13.5 cm.</li> <li>*Điện thế đỉnh: 400V</li> <li>*3 thiết lập nguồn cắt</li> </ul> </li> <li>+ Có tính năng giám sát nhiệt độ trong khớp theo thời gian thực: tùy chọn thiết đặt mức nhiệt độ cảnh báo.</li> <li>+ Đầu đốt có chức năng phát hiện các đối tượng có trở kháng thấp như ống soi: Đầu đốt sẽ tự động dừng cho đến khi cách ống soi một khoảng cách an toàn.</li> <li>+ Điều khiển bằng 3 nút bấm trên tay cầm</li> <li>+ Có thể thông minh giúp bộ điều khiển nhận biết và tự động tối ưu hóa công suất cài đặt để tạo ra dòng Plasma tối ưu và an toàn nhất cho bệnh nhân.</li> <li>+ Sử dụng với máy cắt đốt lưỡng cực và đơn cực công suất 400W, khoảng điều chỉnh nhiệt độ 20-60 độ C</li> </ul>
65	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma, đầu lưỡi hình vuông cong 90 độ - P65	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma, đầu lưỡi hình vuông cong 90 độ	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi khớp vai, gối và háng:</li> <li>- Đầu lưỡi cong 90 độ giúp dễ dàng tiếp cận các mô cần cắt với việc cắt đốt và cầm máu chính xác</li> <li>- Đường kính thân đốt nhỏ 4.2mm dùng cho phẫu thuật nội soi khớp, dễ dàng tiếp cận các hốc hẹp, cắt bỏ và đông máu chính xác</li> <li>- Mặt điện cực đốt đầu nhọn đa năng, lớn để tạo ra plasma giúp khả năng đốt và cầm máu mạnh mẽ.</li> <li>- Thiết kế cổng hút sáng tạo theo dạng lỗ đơn và hình sao giúp nâng cao khả năng hút, đảm bảo tầm nhìn rõ ràng trong phẫu thuật đồng thời loại bỏ mô mềm nhanh chóng và chuẩn xác. Ống hút có thể loại bỏ các bong bóng cản trở tầm nhìn của bác sĩ phẫu thuật trong khi loại bỏ mô nổi hiệu quả.</li> <li>Cung cấp kèm máy đốt ARS600 Radio Frequency Plasma Surgical System khi sử dụng.</li> </ul>

  
 BỘ Y TẾ  
 VIỆT NAM  


66	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma TendonRX - P66	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma TendonRX	Cái	20	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong điều trị nội soi cho các bệnh về gân mãn tính (chronic tendon diseases) như viêm lõi cầu ngoài của xương cánh tay (tennis elbow), Viêm cân gan chân (plantar aponeurosis), Viêm gân Achilles (tendinitis achillea), đau gót chân (calcaneodynia) và viêm quanh khớp vai (shoulder periarthritis)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế trục nhỏ với đường kính đầu đốt khoảng 1.4mm và góc đầu nhọn đặc biệt cong khoảng 24 độ. Chiều dài thân đốt 80mm, chiều dài tay cầm 173mm</li> <li>- Sử dụng công nghệ Plasma để tạo ra chính xác và tập trung lớp plasma mỏng 100µm xung quanh các điện cực, có tính năng kiểm soát phản hồi nhiệt độ để tự động tối ưu hóa công suất đầu ra theo trạng thái lớp plasma và đặc tính của mô cần đốt, nhờ đó lưỡi cắt đốt có thể đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả trong khi vẫn giữ ở nhiệt độ làm việc thấp nhất (40-70°C).</li> <li>- Tính năng tự động tạm dừng đốt khi đầu đốt tiếp xúc kim loại và tự động hoạt động trở lại sau khi đầu đốt trở về khoảng cách thích hợp.</li> <li>- Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần</li> </ul> <p>Cung cấp kèm máy đốt ARS600 Radio Frequency Plasma Surgical System hoặc tương đương khi sử dụng. Tiêu chuẩn CE, ISO</p>
67	Lưỡi cắt mô, cắt sụn - P67	Lưỡi cắt mô, cắt sụn	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chức năng cầm máu bằng sóng Radio trong mổ nội soi khớp, có lỗ hút và dây hút.</li> <li>- Được đóng gói tiết trùng và dùng một lần.</li> <li>- Đường kính mặt tiếp xúc đốt và cắt: 2.8/3.2/3.6/4.3mm</li> <li>- Phần đầu làm việc có góc nghiêng 70°/90° và loại cong/ loại góc xiên/loại móc/loại bóng.</li> <li>- Chiều dài làm việc: 135mm/220mm</li> </ul>
68	Đầu đốt lưỡng cực bằng sóng radio, loại cong 90° - P68	Đầu đốt lưỡng cực bằng sóng radio, loại cong 90°	Cái	40	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Đầu điện cực phẫu thuật được làm bằng thép không gỉ 304, bạch kim, vonfram, molybden/ titan, và ống của thân lưỡi cắt được làm bằng thép không gỉ 304.</li> <li>- Kích cỡ: 90 độ. Đường kính 3.5mm. Phạm vi làm việc 150 mm.</li> <li>- Có ống hút</li> <li>- Dùng nhiệt thấp, ít chấn thương, phục hồi nhanh.</li> <li>- Lumen lưu lượng cao được cung cấp từ điện cực để loại bỏ mô mềm và cầm máu. Phạm vi thăm dò rộng, cung cấp khả năng đông máu trong phẫu thuật nội soi cột sống, vai, đầu gối và khớp nhỏ.</li> <li>- Trường plasma 100µm·200µm cho phép loại chính xác các mô mềm với mức độ tổn hại tối thiểu với các mô khác.</li> <li>- Hoạt động phù hợp công suất định mức của máy đốt: 0.01 - 100 W</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO</li> </ul>
69	Lưỡi cắt, đốt bằng sóng radio loại góc 70 độ - P69	Lưỡi cắt, đốt bằng sóng radio loại góc 70 độ	Cái	40	<p>Lưỡi cắt đốt đơn cực bằng sóng radio</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thân bằng thép không gỉ, đầu tip bằng titanium, tay cầm bằng nhựa PVC.</li> <li>- Kích cỡ: Gập góc 70 độ. Đường kính lưỡi 3.75mm, chiều dài 160mm, trong đó chiều dài trục là 135mm</li> <li>- Đầu đốt với phạm vi rộng giúp cầm máu trong các phẫu thuật nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE (châu Âu)</li> </ul>
70	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần đường kính mũi 5.25mm - P70	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần đường kính mũi 5.25mm	Cái	28	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu đốt dùng công nghệ Coblation hoặc tương đương</li> <li>- Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại</li> <li>- Có đường hút nước; Đường kính mũi ≥ 5.25mm</li> <li>- Đường kính phần thân ≥ 3.75mm; Đầu mũi nghiêng 90° hoặc tương đương</li> </ul>

71	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần đường kính mũi 5.5mm - P71	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần đường kính mũi 5.5mm	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu đốt mô mềm dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường.</li> <li>- Khe hút đơn hình ngôi sao.</li> <li>- Đầu mũi nghiêng 90°.</li> <li>- Đường kính mũi 5.5mm,</li> <li>- Đường kính thân 3.5 mm.</li> <li>- Điện cực đốt gồm 4 viên cầu.</li> <li>- Cung cấp kèm máy đốt</li> <li>- Tiết trùng</li> </ul>
72	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio - P72	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đầu đốt dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. Phần cách nhiệt được phủ vật liệu PET (polyethylene terephthalate)</li> <li>• Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh</li> <li>• Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại</li> <li>• Có cảm biến theo dõi nhiệt độ chất lỏng trong khớp</li> <li>• Có đường hút nước</li> <li>• Đường kính mũi 5.25mm</li> <li>• Đường kính phần thân 3,75mm</li> <li>• Chiều dài làm việc: 5.4 inch (tương đương với 13.7cm)</li> <li>• Độ chính xác nhiệt độ ± 3 độ c</li> <li>• Đầu mũi nghiêng 90°</li> <li>• Nhiệt độ cắt đốt: 40-70 độ</li> <li>• Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485, CE/MDR, FDA (Mỹ)</li> <li>• Xuất xứ: Châu Mỹ.</li> </ul>
73	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần, phủ plasma, đường kính thân 3.75mm, nhiệt độ ± 3 độ C - P73	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần, phủ plasma, đường kính thân 3.75mm, nhiệt độ ± 3 độ C	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đầu đốt dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. Phần cách nhiệt được phủ vật liệu PET (polyethylene terephthalate). Nhiệt độ cắt đốt: 40-70 độ</li> <li>• Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh</li> <li>• Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại</li> <li>• Có cảm biến theo dõi nhiệt độ chất lỏng trong khớp</li> <li>• Có đường hút nước</li> <li>• Đường kính mũi 5.25mm</li> <li>• Đường kính phần thân 3.75mm</li> <li>• Chiều dài làm việc: 5.4 inch (tương đương với 13.7cm)</li> <li>• Độ chính xác nhiệt độ ± 3 độ c</li> <li>• Đầu mũi nghiêng 90°</li> <li>• Có chế độ tự ngắt</li> <li>• Có nhiều công Đạt tiêu chuẩn: FDA, CE hoặc EU ISO 13485</li> </ul>
74	Lưỡi cắt đốt mô mềm dùng công nghệ Coblation, Khe hút đơn hình ngôi sao. Điện cực đốt gồm 4 viên cầu - P74	Lưỡi cắt đốt mô mềm dùng công nghệ Coblation, Khe hút đơn hình ngôi sao. Điện cực đốt gồm 4 viên cầu	Cái	30	<p>Đầu đốt mô mềm dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. Khe hút đơn hình ngôi sao. Đầu mũi nghiêng 90°. Đường kính mũi (tối đa) 5.5mm, đường kính thân 3.5 mm. Điện cực đốt gồm 4 viên cầu. Nhiệt độ cắt đốt: 40-70 độ</p> <p>Đạt tiêu chuẩn: FDA, CE hoặc EU, ISO 13485</p>
A		Lưỡi mài khớp			

75	Lưỡi bào mài khớp đường kính các cỡ, các loại - P75	Lưỡi bào mài khớp đường kính các cỡ, các loại	Cái	30	Lưỡi mài khớp đường kính 5.5mm, chiều dài 126mm, 128.5mm và 131mm. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, FSC và EC
76	Lưỡi bào mài xương - P76	Lưỡi bào mài xương	Cái	40	Chiều dài làm việc 13cm, đường kính 3.5mm, 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm, 6.0mm, tốc độ vòng quay lớn nhất 12000 vòng/phút. - Lưỡi mài có nhiều hình dạng đầu mài khác nhau: oval, hình cầu, - Lưỡi mài sử dụng với tay bào khớp có 2 nút điều khiển và máy điều khiển trung tâm đa năng, có 2 màn hình cảm ứng. Tốc độ làm việc dao động từ 500 vòng/phút đến 12000 vòng/phút. Có tính năng khóa cửa sổ hút, có các chế độ khoan mài: thuận, nghịch, dao động đơn hướng, dao động đa hướng. Momen xoắn 35 in.oz.
77	Lưỡi mài dùng cho nội soi khớp - P77	Lưỡi mài dùng cho nội soi khớp	Cái	50	Lưỡi mài xương khớp có chiều dài 130mm, các đường kính là 4mm và 5.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
78	Lưỡi mài khớp - P78	Lưỡi mài khớp	cái	40	- Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính lưỡi mài: 4.5, 5.5mm có chiều dài 130mm dài tốc độ 500 đến 8000 vòng/ phút. *Tính năng, công nghệ: Lưỡi mài khớp: đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần phù hợp với các tay bào. Mỗi mã được đánh dấu một màu khác nhau. *Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA
79	Lưỡi mài khớp - P79	Lưỡi mài khớp	Cái	40	Lưỡi mài khớp, dùng 1 lần, tiệt trùng - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính: 4.2/ 5.5mm - Chiều dài: 130mm - Đầu trục lưỡi bào có vạch chia, bước tăng 1 cm giúp định hướng và cảnh báo chiều sâu trong suốt quá trình phẫu thuật - Có thể gắn vào bộ chuyển đổi kèm bàn chải vệ sinh lưỡi bào trong quá trình sử dụng - Tương thích với tay bào và máy bào của Dewimed, Linvatec và Arthrex - Tiêu chuẩn ISO, EU (châu Âu)
80	Lưỡi mài xương dùng trong nội soi khớp - P80	Lưỡi mài xương dùng trong nội soi khớp	Cái	30	1. Được thiết kế để mài xương nhanh chóng, tích cực trong các thủ thuật tạo hình và giải áp xương đòn, cơ delta 2. Đầu mài dạng Oval 3. Đầu lưỡi mài bằng hợp kim không gỉ 4. Có các loại đường kính 4 mm và 5mm với 8 rãnh răng, 5.5mm với 12 rãnh răng, chiều dài làm việc 130mm 5. Chiều dài của phần mài: - Loại đường kính 4.0mm là 9.1mm - Loại đường kính 5.0mm là 10.2mm - Loại đường kính 5.5mm là 10.7mm 6. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bào, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
81	Lưỡi mài xương - P81	Lưỡi mài xương	Cái	20	- Lưỡi mài có dạng: Viên tròn/ oval - Được đóng gói tiệt trùng và dùng một lần. - Đường kính đầu mài: 4.0mm - Chiều dài làm việc: 130mm

82	Lưỡi mài 5.5mm dùng trong nội soi khớp, thép không gỉ - P82	Lưỡi mài 5.5mm dùng trong nội soi khớp, thép không gỉ	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Sử dụng để mài và cắt xương, mô sụn trong phẫu thuật nội soi khớp vai.</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Thiết kế: lưỡi mài dạng hình tháp hoặc hình cầu dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Trục rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Có các vạch khắc laser đậm nhạt khác nhau trên thân trục để nhận biết mức độ sắc bén khác nhau của lưỡi mài. Thiết kế lưỡi mài đảm bảo hiệu quả cắt/mài cao, cho phép thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Kích thước: Đường kính 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
A		<b>Trocal dùng trong nội soi khớp</b>			
83	Ống canunal (trocar) nhựa - P83	Ống canunal (trocar) nhựa	Cái	200	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống trocar nhựa. Tích hợp khoá ba lớp giảm rò dịch.</li> <li>- Thiết kế nhấn vào, vặn ra giúp bám chắc vào mô và đem lại khả năng điều chỉnh hữu ích.</li> <li>- Chất liệu: polycarbonate, Latex-free.</li> <li>- Đường kính 4.5mm -&gt; 8.5mm tương ứng chiều dài: 72mm -&gt; 90mm</li> </ul>
84	Troca dùng trong nội soi khớp - P84	Troca dùng trong nội soi khớp	Cái	100	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ống troca dẫn đường có ren xoắn trong suốt cho phép trực quan dụng cụ và chỉ khâu đi qua trong nội soi khớp</li> <li>2. Có công bên có thể được sử dụng cho dòng tưới dịch chảy ra, nếu cần.</li> <li>3. Thiết kế: chặn dịch kép</li> <li>4. Chặn ngoài giúp phân tán áp lực giảm thiểu tối đa tràn dịch. Chặn trong giúp duy trì áp lực cho phẫu trường dễ nhìn</li> <li>5. Kích cỡ có 5 loại: 8.25mm x 7cm, 8.25mm x 9cm, 7mm x 7cm, 6mm x 7cm, 6mm x 9cm</li> </ol> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
85	Ống canunal (trocar) silicon - P85	Ống canunal (trocar) silicon	Cái	100	<p>Ống trocar silicon. Tầm nhìn tối ưu bên trong và bên ngoài khoang khớp, Thiết kế đúc vừa khít với da và mô mềm, Bao gồm miếng đệm để đảm bảo chiều dài chính xác</p> <p>Đường kính 8.0mm dài 30mm Đường kính 10.0mm dài 40mm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
86	Troca nhựa PVC/PE/Silicon, chân ren nội soi khớp - P86	Troca nhựa PVC/PE/Silicon, chân ren nội soi khớp	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: công dẫn đường dụng cụ trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: nhựa PE, Pvc, Silicon</li> <li>- Kích thước: <math>\Phi 5 \times 70\text{mm}</math> / <math>\Phi 7 \times 70\text{mm}</math> / <math>\Phi 8 \times 70\text{mm}</math></li> <li>- Thiết kế: thân ống có ren, mềm, trong suốt để quan sát dụng cụ và chỉ đi bên trong, cấu trúc hoàn toàn kín để không bị rò rỉ chất lỏng khi đưa dụng cụ nội soi ra vào. Độ bền kéo của vật liệu silicon <math>\geq 700\text{Psi}</math>, độ đàn hồi khi đứt <math>\geq 400\%</math> và độ bền xé <math>\geq 150\text{Ppi}</math></li> <li>- Đóng gói tiệt trùng, dùng một lần.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>

87	Troca Silicone nội soi khớp - P87	Troca Silicone nội soi khớp	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: công dẫn đường dụng cụ trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Chất liệu: Silicone</li> <li>- Kích thước: <math>\Phi 8 \times 30\text{mm} / \Phi 8 \times 40\text{mm}</math></li> <li>- Thiết kế: nhỏ gọn tối ưu hóa với khoang khớp, vật liệu mềm dẻo, linh hoạt tránh tổn hại mô mềm. Độ bền kéo của vật liệu silicon <math>\geq 700\text{Psi}</math>, độ giãn dài khi đứt <math>\geq 400\%</math> và độ bền xé <math>\geq 150\text{Ppi}</math></li> <li>- Đóng gói tiết trùng, dùng một lần.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
88	Trocal chuyên dụng trong nội soi khớp - P88	Trocal chuyên dụng trong nội soi khớp	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính trong: 5.5, 6.0, 8.0, 8.4mm</li> <li>- Chiều dài: 50, 70, 75, 85, 90mm</li> <li>- Nhiều màu sắc: Màu xám/trong/vàng trong.</li> <li>- Nhiều hình dạng: Thân trơn, Thân có ren, Thân hình bầu</li> <li>- Hệ thống khóa kép ngăn ngừa rò rỉ dịch</li> <li>- Tích hợp van điều khiển dòng chảy</li> <li>- Kết hợp khóa luer và ống kết nối 0.25" trên cùng một công</li> </ul>
89	Trocar dùng trong nội soi khớp - P89	Trocar dùng trong nội soi khớp	Cái	150	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cannulla dùng trong phẫu thuật nội soi khớp</li> <li>- Chất liệu: nhựa ABS</li> <li>- Kích cỡ: (đường kính x chiều dài) 6/6.5/8 x 74mm, công điều chỉnh chất lỏng 0,6 mm</li> <li>- Mã màu theo đường kính, kiểm soát dòng chảy với các nút bịt và ống thông trong suốt để theo dõi thiết bị.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE (châu Âu)</li> </ul>
90	Trocar nội soi khớp - P90	Trocar nội soi khớp	cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Loại trocar đóng gói tiết trùng, dùng một lần.</li> <li>Cấu tạo gồm 3 phần:</li> <li>- Phần thân: Để kết nối các bộ phận khác nhau và có bộ phận làm bằng cao su silicon để duy trì áp lực trong quá trình phẫu thuật.</li> <li>- Phần van: Để tạo đường dẫn khí và chặn dòng khí hoặc chất lỏng.</li> <li>- Phần lỗ tiêm: Tạo đường dẫn để đưa các dụng cụ phẫu thuật khác nhau vào sau khi đã đưa vào trocar và vị trí phẫu thuật.</li> <li>Chiều dài nòng <math>105 \pm 0.3\text{mm}</math>, Độ rộng của đầu trocar <math>\geq 5.8/8\text{mm}</math>. Chiều rộng của phần tay cầm đầu trocar: <math>\geq 24\text{mm}</math></li> <li>Đường kính: 6.1mmx70mm; 8.25mmx70mm, dùng trong phẫu thuật nội soi.</li> <li>*Đạt tiêu chuẩn ISO</li> </ul>
A		<b>Vít chỉ khâu chóp xoay</b>			
91	Vít neo khớp vai chất liệu PEEK đường kính 2.9mm đến 5.5mm - P91	Vít neo khớp vai chất liệu PEEK đường kính 2.9mm đến 5.5mm	cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Vít neo khớp vai chất liệu PEEK phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F2026 có chiều dài 288.5mm. Đường kính: 2.9mm, 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Thân bắt vít làm bằng chất liệu thép không gỉ, cán tay bắt vít được làm bằng nhựa ABS. Loại neo không nút thắt. Nên sử dụng kết hợp với chỉ khâu chất liệu cao phân tử các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE) dài 900mm</li> <li>*Dùng cho phẫu thuật trật khớp vai bán phần, trật khớp vai tái hồi, rách sụn viền, rách chóp xoay.</li> <li>*Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
92	Vít neo khớp vai Ti-PEEK 4.5mm - P92	Vít neo khớp vai Ti-PEEK 4.5mm	cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vít neo khớp vai chất liệu PEEK, kích thước 4.5mm chiều dài 288,5mm thân vít làm bằng vật liệu PEEK, đầu vít bằng hợp kim Titanium Ti6Al4V.</li> <li>Vít neo không chứa chỉ khâu. Không cần khoan tạo lỗ trước khi đặt vít.</li> <li>Đường kính 4.5mm dùng cho phẫu thuật rách chóp xoay</li> <li>* Tiêu chuẩn: ISO, CE.</li> </ul>

93	Vít neo khớp vai Ti-PEEK 5.5mm - P93	Vít neo khớp vai Ti-PEEK 5.5mm	cái	50	Vít neo khớp vai chất liệu PEEK, kích thước 5.5mm chiều dài 288,5mm thân vít làm bằng vật liệu PEEK, đầu vít bằng hợp kim Titanium Ti6Al4V. Vít neo không chứa chì khâu. Không cần khoan tạo lỗ trước khi đặt vít. Đường kính 5.5mm dùng cho phẫu thuật rách chóp xoay * Tiêu chuẩn: ISO, CE.
94	Vít neo khớp vai tự tiêu - P94	Vít neo khớp vai tự tiêu	cái	50	- Vít chất liệu composite tương thích sinh học : 70% PLA + 30% $\beta$ -TCP, vít neo được hấp thụ tối đa trong 4 năm. - Cán cầm làm từ polypropylene đúc lên trên thân cán bắt vít. - Thân cán bắt vít: làm từ chất liệu thép không gỉ Vít có các đường kính: *Vít đường kính 4.5x17.5mm, 5.5mmx20.5mm, 6.5mmx20.5mm, mỗi vít có gắn hai sợi chỉ chì, một sợi chỉ màu xanh da trời USP2 và một sợi chỉ màu trắng/xanh da trời, chỉ làm từ chất liệu Ultra High Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE). Các sợi chỉ có màu sắc khác nhau, trượt tự do, không bị rối. Vít được hấp thụ hoàn toàn tối đa sau 4 năm. *Đạt tiêu chuẩn ISO: MDR
95	Vít neo khớp vai tự tiêu 5.5, 6.5mm - P95	Vít neo khớp vai tự tiêu 5.5, 6.5mm	cái	100	- Vít chất liệu tự tiêu : 70% Poly ( 70/30:L/DL) + 30% TCP, tương thích sinh học - Chỉ: Chỉ neo đôi, đặc tính cơ học cao, chỉ chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) USP2, độ bền cao - Thân cán bắt vít: chất liệu thép không gỉ. - Đường kính vít: 5.5 mm; 6.5 mm - Chiều dài vít: 20mm Vít được hấp thụ hoàn toàn tối đa sau 4 năm. *Đạt tiêu chuẩn ISO: MDR
96	Vít neo vận khớp vai chóp xoay các cỡ - P96	Vít neo vận khớp vai chóp xoay các cỡ	cái	50	*Vít neo vận khớp vai chất liệu PEEK thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ. Có chiều dài 288.5mm , có kích thước 3.5mm, 5.5mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền USP 2 chiều dài 900mm. *Đường kính 3.5mm dùng cho phẫu thuật Trật khớp vai bán phần, Trật khớp vai tái hồi và Rách sụn viền. Đường kính 5.5mm dùng cho phẫu thuật rách chóp xoay * Tiêu chuẩn: ISO, CE.

ANH  
BÊN  
HÀN  
CHÍNH  
ĐS

97	Vít chỉ neo 4.75mm kèm chỉ dẹt siêu bền khâu chóp xoay nội soi vai, hàng 1 - P97	Vít chỉ neo 4.75mm kèm chỉ dẹt siêu bền khâu chóp xoay nội soi vai, hàng 1	Cái	150	<p>I. Phần vít neo:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vật liệu tự tiêu BioComposite (85% PLLA, 15% <math>\beta</math>-TCP)</li> <li>Kích thước: Kích thước phần vít: Ngoài: 4.75mm x 15mm (đường kính x chiều dài) Trong: 3.43 mm x 15 mm (đường kính x chiều dài) Tổng chiều dài vít neo: 19.1mm Kích thước phần neo: 1.91 mm x 4.1 mm (đường kính x chiều dài)</li> <li>Thân vít neo được thiết kế rỗng nòng và có 7 lỗ trên thân giúp lưu thông máu, kích thích mọc xương</li> <li>Đầu vít neo có thể giữ được tối đa 2 sợi chỉ dẹt siêu bền 2mm hoặc 4 sợi chỉ tròn siêu bền cỡ số 2</li> <li>Khả năng chịu tải tối đa 710N</li> </ol> <p>II. Phần chỉ đi kèm, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vòng chỉ dẹt siêu bền: 01 sợi - Vật liệu: chuỗi polyethylene dài - Kích thước: vòng chỉ dẹt đường kính 2.0mm siêu bền</li> <li>Sợi chỉ tròn siêu bền cỡ số 2: 01 sợi - Vật liệu: UHMWPE và polyethylene dạng chuỗi dài</li> </ol> <p>III. Khác:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Dùng được trong hơn 20 kỹ thuật không thắt nút khác nhau.</li> <li>Cán bắt vít đi kèm bằng chất liệu thép không rỉ, vỏ ngoài bằng nhựa ABS</li> <li>Có dụng cụ xô chỉ kèm theo với chất liệu nhựa nitinol</li> <li>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</li> </ol> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
98	Vít chỉ neo 4.75mm không kèm chỉ khâu chóp xoay nội soi vai, hàng 2 - P98	Vít chỉ neo 4.75mm không kèm chỉ khâu chóp xoay nội soi vai, hàng 2	Cái	150	<p>I. Phần vít neo:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vật liệu tự tiêu BioComposite (85% PLLA, 15% <math>\beta</math>-TCP)</li> <li>Kích thước: 4.75mm x 19.1mm</li> <li>Thân vít neo được thiết kế rỗng nòng và có 7 lỗ trên thân giúp lưu thông máu, kích thích mọc xương</li> <li>Đầu vít neo có thể giữ được tối đa 2 sợi chỉ dẹt siêu bền 2mm hoặc 4 sợi chỉ tròn siêu bền cỡ số 2</li> </ol> <p>II. Phần chỉ đi kèm, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sợi chỉ tròn siêu bền cỡ số 2: 01 sợi</li> <li>Vật liệu: UHMWPE và polyethylene dạng chuỗi dài</li> </ul> <p>III. Khác:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Dùng được trong hơn 20 kỹ thuật không thắt nút khác nhau.</li> <li>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</li> </ol> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>

99	Vít chỉ neo ren mở toàn thân vật liệu PEEK kèm chỉ bản dẹt, kích thước 4.5/ 5.5 x 19.5mm - P99	Vít chỉ neo ren mở toàn thân vật liệu PEEK kèm chỉ bản dẹt, kích thước 4.5/ 5.5 x 19.5mm		50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: khâu sửa và cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp vai, khớp cùng đòn, cổ - bàn tay, khuỷu tay.</li> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước: 4.5 x 19.5mm / 5.5 x 19.5mm</li> <li>- Thiết kế: thân vít dạng mở và lỗ thông giúp xương phát triển vào trong đây nhanh quá trình lành xương. Ren toàn thân giúp vít bám xương tốt hơn, khả năng chống nhổ cao (331N) và độ di lệch vít nhỏ (0.84mm). Vít được gắn sẵn trên trục tay đóng vít giúp phân phối đều lực vận và đạt lực xoắn tốt hơn và giảm nguy cơ gãy vít.</li> <li>- Bộ phận đi kèm: kết hợp chỉ bản dẹt 1.5mm và chỉ siêu bền số #2</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
100	Vít chỉ neo ren mở toàn thân vật liệu PEEK, kích thước 4.5/5.5 x 19.5mm - P100	Vít chỉ neo ren mở toàn thân vật liệu PEEK, kích thước 4.5/5.5 x 19.5mm		100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: khâu sửa và cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp vai, khớp cùng đòn, cổ - bàn tay, khuỷu tay.</li> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước: 4.5 x 19.5mm / 5.5 x 19.5mm</li> <li>- Thiết kế: thân vít dạng mở và lỗ thông giúp xương phát triển vào trong đây nhanh quá trình lành xương. Ren toàn thân giúp vít bám xương tốt hơn, khả năng chống nhổ cao (331N) và độ di lệch vít nhỏ (0.84mm). Vít được gắn sẵn trên trục tay đóng vít giúp phân phối đều lực vận và đạt lực xoắn tốt hơn và giảm nguy cơ gãy vít.</li> <li>- Bộ phận đi kèm: kết hợp chỉ siêu bền số #2</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
101	Vít chỉ neo vật liệu PEEK đầu có khoen tròn kèm chỉ bản dẹt, cố định không thất nút. Kích thước: 4.75 / 5.5 x 19.3mm - P101	Vít chỉ neo vật liệu PEEK đầu có khoen tròn kèm chỉ bản dẹt, cố định không thất nút. Kích thước: 4.75 / 5.5 x 19.3mm		100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp vai, cổ - bàn tay, khuỷu tay</li> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước: 4.75 x 19.3mm / 5.5 x 19.3mm</li> <li>- Thiết kế: thân vít rỗng nòng được gắn sẵn trên trục kết hợp khuyên tròn phần đầu trục để luồn, giữ và căng chỉ giúp cố định vít theo đúng hướng và đúng độ căng mà không cần thất nút. Các lỗ rỗng giúp xương phát triển vào trong đây nhanh quá trình lành xương và đạt độ chắc tối đa. Chịu lực chống nhổ lên đến 322N và độ di lệch vít nhỏ 0.49mm.</li> <li>- Bộ phận đi kèm: kết hợp linh hoạt với chỉ bản dẹt và chỉ siêu bền số 2</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
102	Vít chỉ neo - P102	Vít chỉ neo	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu: 96L/4D PLA tự gia cố</li> <li>+ Neo kèm 2 sợi chỉ siêu bền số 2.</li> <li>+ Kích thước neo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu vít neo nhỏ, dài 2.75mm</li> <li>- Đường kính ngoài: 5.0mm, 6.5mm</li> <li>- Chiều dài vít: 15.3mm, 16.3mm</li> </ul> </li> <li>+ Vít thiết kế dạng hình nón, ren dạng xoắn trong.</li> <li>+ Vít neo màu tím giúp dễ dàng quan sát.</li> <li>+ Độ bền kéo ra 440N-540N</li> </ul>
103	Vít chỉ neo cố định chóp xoay - P103	Vít chỉ neo cố định chóp xoay	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Đầu neo có đường kính 2.8mm, neo được mở rộng tới 5.0mm, kèm 2 sợi chỉ siêu bền số 2. Kích thước neo nhỏ giúp loại bỏ ít xương hơn. Cấu trúc hoàn toàn bằng chỉ giảm thiểu xâm lấn.</li> <li>- Neo cố định xoay 360 độ trong xương.</li> <li>- Neo chịu được lực căng 575N</li> </ul>

104	Vít chỉ neo cố định chóp xoay - P104	Vít chỉ neo cố định chóp xoay	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu: Biocomposite Micro TCP kết hợp 96L/4D PLA kích thích mọc xương.</li> <li>+ Neo kèm 2 hoặc 3 sợi chỉ siêu bền số 2.</li> <li>+ Kích thước neo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính trong: 3.6mm, 3.8mm</li> <li>- Đường kính ngoài: 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm</li> <li>- Chiều dài vít: 17mm</li> <li>- Độ rộng rãnh vít: 0.5mm</li> <li>- Khoảng cách giữa các rãnh vít: 2.6mm</li> </ul> </li> <li>+ Độ bền kéo ra cao: 428N-487N</li> <li>+ Thiết kế thân vít rỗng hoàn toàn, tạo ren hoàn toàn, bao gồm cả dạng ren cho xương xốp và xương cứng.</li> </ul>
105	Vít neo khâu chóp xoay - P105	Vít neo khâu chóp xoay	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK. Kích thước: Đường kính 4.5mm, chiều dài neo 11mm</li> <li>- Là neo không cần thắt chỉ. Chỉ được khóa bên trong neo</li> <li>Có khả năng căng chỉ một cách độc lập và tách biệt với chỗ cố định neo.</li> <li>- Chỉ được khóa vào giữa 2 bộ phận trượt, tách biệt với bề mặt xương-neo, cánh neo được bung ra để cố định chắc chắn.</li> <li>- Có khả năng thay đổi lực căng tác động lên mô mềm ngay khi neo được đưa vào, nhằm giảm thiểu nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn nuôi mạch máu, giúp vết thương nhanh lành hơn</li> </ul>
106	Vít chỉ khâu chóp xoay khớp vai - P106	Vít chỉ khâu chóp xoay khớp vai	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thành phần cấu tạo vít: 30% <math>\beta</math> TCP + 70% PLDLLA,</li> <li>Đường kính vít: 4.5 - 5.5 - 6.5mm.</li> <li>Cấu thành gồm một vít neo tự tiêu sinh học và hai sợi chỉ chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền USP2. Hệ thống được căng trước trên một tuốc nơ vít dùng một lần. Ren vít thiết kế dạng không gây sang chấn, lỗ xâu chỉ được giấu bên trong vít neo giúp tránh ma sát với chỉ và chắc chắn hơn, mũi vít hình nón giúp dễ đặt vít.</li> <li>Cường độ neo trung bình của vít neo 4.5mm là 267N</li> </ul>
107	Vít neo khớp vai hàng ngoài chóp xoay không cột chỉ đường kính 4.5mm - P107	Vít neo khớp vai hàng ngoài chóp xoay không cột chỉ đường kính 4.5mm	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vít neo dùng trong phẫu thuật rách chóp xoay, tổn thương Bankart, tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên.</li> <li>- Chất liệu: PEEK, đã tiệt trùng</li> <li>- Kích cỡ: Đường kính 4.5mm</li> <li>- Vít neo dễ dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gần và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương.</li> <li>- Trục vít thiết kế rỗng giúp ngăn ngừa các tác nhân nguy cơ trong quá trình phẫu thuật.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO,CE (châu Âu)</li> </ul>
108	Vít chỉ khâu chóp xoay hàng trong 5.5mm tự tiêu - P108	Vít chỉ khâu chóp xoay hàng trong 5.5mm tự tiêu	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vít neo dùng trong phẫu thuật chóp xoay.</li> <li>- Chất liệu: Vít tự tiêu PLDLA kèm chỉ siêu bền chất liệu trọng lực cao phân tử (UHMWPE). Trục tay đóng bằng thép không rỉ có tay cầm bằng nhựa ABS.</li> <li>- Kích cỡ: 5.5 mm</li> <li>- Thiết kế ren toàn thân (với thiết kế ren vỏ xương và xương xốp) giúp tăng cường lực giữ neo.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO,CE (châu Âu)</li> </ul>

109	Vít neo cố định chóp xoay hàng trong loại 5.5 mm peek - P109	Vít neo cố định chóp xoay hàng trong loại 5.5 mm peek	Cái	100	Vít neo sử dụng trong phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay khớp vai, khâu dây chằng bên khớp gối. - Chất liệu: Peek , đã tiệt trùng kèm chỉ siêu bền chất liệu trọng lượng cao phân tử (UHMWPE) - Kích cỡ: Đường kính: 5.5 mm - Vít neo dễ dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gần và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương. - Trục vít thiết kế rỗng giúp ngăn ngừa các tác nhân nguy cơ trong quá trình phẫu thuật. - Tiêu chuẩn: ISO,CE (châu Âu)
110	Vít chỉ neo đôi khâu chóp xoay khớp vai - P110	Vít chỉ neo đôi khâu chóp xoay khớp vai	Cái	250	- Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp vai. Thiết kế ren cắt ở đầu xa giúp dễ đặt neo và ren khoá ở đầu gần chống bật neo. - Chất liệu PLLA - HA tự tiêu giúp tăng tốc độ liền xương, đã tiệt trùng - Kèm hai hoặc ba sợi chỉ Ultrabraid số 2 - Đường kính 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm tương ứng chiều dài 18.7mm, 19.2mm, 19.2mm
111	Vít neo khớp vai toàn chỉ đường kính 2.8mm - P111	Vít neo khớp vai toàn chỉ đường kính 2.8mm	Cái	76	Vít neo khớp vai toàn bằng chỉ. Neo chưa bung đường kính 2.8mm, dài 20.0mm. Sau khi bung tạo nút cầu đường kính 5.5mm dài 4.7mm. Gồm hai sợi chỉ số 2. Phù hợp khâu chóp xoay.
112	Vít chỉ khâu chóp xoay, sử dụng kỹ thuật khâu hai hàng - P112	Vít chỉ khâu chóp xoay, sử dụng kỹ thuật khâu hai hàng	Cái	200	- Chất liệu: Peek optima - Sử dụng trong khâu hàng ngoài chóp xoay khớp vai. - Kích thước neo 5.5mm x 6.7mm. - Chiều dài bung tương ứng 20.8mm - Tiệt trùng
A		<b>Vít chỉ khâu sụn viền</b>			
113	Vít neo khớp vai sụn viền đường kính từ 1.0mm đến 3.0mm - P113	Vít neo khớp vai sụn viền đường kính từ 1.0mm đến 3.0mm	cái	100	Thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F2848, trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE). Neo đường kính 1.0mm, 1.5mm với 1 sợi chỉ cỡ 0 chiều dài (900 - 950)mm. Neo đường kính 2.0mm, 3.0mm kèm 2 sợi chỉ số 2 chiều dài (900 - 950)mm, cán tay bắt vít được làm bằng nhựa ABS. Có chiều dài 340mm * Tiêu chuẩn: ISO, CE.
114	Vít neo kèm chỉ siêu bền dùng cho kỹ thuật khâu sụn viền có nút thắt - P114	Vít neo kèm chỉ siêu bền dùng cho kỹ thuật khâu sụn viền có nút thắt	Cái	50	1. Vít sử dụng vật liệu Biocomposite (85% PLLA, 15% $\beta$ -TCP) kèm 2 sợi chỉ siêu bền chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) 2. Kích thước ngoài của vít: 3 mm x 14.5 mm Kích thước trong của vít: 2.4mm x 14.5mm 3. Lực tải tối đa của neo là 200N 4. Lực tải của chỉ tại mức dịch chuyển 3mm là 46 lbf (tải trọng động) 5. Lực tải của chỉ tối đa đạt 88Ib Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7

115	Vít neo tự tiêu 2.9mm dùng cho kỹ thuật khâu sụn viền không nút thắt - P115	Vít neo tự tiêu 2.9mm dùng cho kỹ thuật khâu sụn viền không nút thắt		50	<p>1. Chất liệu BioComposite (85% PLLA, 15% <math>\beta</math>-TCP)</p> <p>2. Kích thước vít neo:          Ngoài: 2.9 mm x 12.5 mm (đường kính x chiều dài)          Trong: 1.7 mm x 10.7 mm (đường kính x chiều dài)</p> <p>3. Lực tải tối đa: 135 <math>\pm</math> 35 N</p> <p>4. Có thể sử dụng với tối đa 2 chỉ siêu bền (FiberWire cỡ số 2 hoặc SutureTape hoặc LabralTape)</p> <p>5. Vít neo được thiết kế đơn giản và chắc chắn cho các kỹ thuật phẫu thuật nội soi khớp vai</p> <p>6. Sử dụng cùng kỹ thuật không nút thắt giúp tiết kiệm thời gian và tránh sử dụng nút thắt chỉ trong ổ khớp</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.          Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
116	Vít chỉ neo khâu sụn viền - P116	Vít chỉ neo khâu sụn viền	Cái	40	<p>+ Vật liệu: Chỉ dệt siêu bền UHMW - Polyethylene, rộng 3mm.</p> <p>+ Kích thước:          - Đường kính ngoài: Đầu neo 1.3mm, 1.8mm          + Kèm sẵn 1 hoặc 2 sợi chỉ siêu bền.          + Cố định 360 độ trong xương.          + Độ bền kéo ra 250N và 380N.          + Thân có khả năng uốn cong</p>
117	Vít chỉ neo tự tiêu - P117	Vít chỉ neo tự tiêu	Cái	40	<p>+ Vật liệu: PEEK hoặc Biocomposite Micro TCP kết hợp 96L/4D PLA kích thích mọc xương.</p> <p>+ Neo kèm 1 sợi chỉ siêu bền số 2, hoặc 2 sợi chỉ siêu bền số 0 hoặc 1.</p> <p>+ Kích thước neo:          - Đường kính trong: 2.1mm, 2.6mm          - Đường kính ngoài: 2.5mm, 3.0mm          - Chiều dài vít: 9.8mm, 10.6mm          - Chiều dài chỉ đi kèm: 37 inch          + Lỗ khoen vít có 2 dạng tròn hoặc oval          + Độ bền kéo ra <math>\geq</math>207N          + Neo có kích thước nhỏ, cho phép có nhiều điểm cố định hơn, và định vị dễ dàng hơn xung quanh bờ ổ chảo.</p>
118	Vít neo khớp vai sụn viền đường kính 2.9 mm - P118	Vít neo khớp vai sụn viền đường kính 2.9 mm		40	<p>Vít neo dùng trong phẫu thuật rách chóp xoay, tổn thương Bankart, tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên.</p> <p>- Chất liệu: Chất liệu PEEK, kèm chỉ siêu bền trọng lượng cao phân tử (UHMWPE), đã tiệt trùng</p> <p>- Kích cỡ: Đường kính 2.9 mm</p> <p>- Vít neo dễ dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gần và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương.</p> <p>- Trục vít thiết kế rỗng giúp ngăn ngừa các tác nhân nguy cơ trong quá trình phẫu thuật.</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO, CE (châu Âu)</p>
119	Vít neo khớp vai sụn viền đường kính 3.0 mm - P119	Vít neo khớp vai sụn viền đường kính 3.0 mm	Cái	40	<p>Vít neo khớp vai dùng trong phẫu thuật rách chóp xoay, tổn thương Bankart, tổn thương SLAP, khớp cùng đòn và phẫu thuật gối.</p> <p>- Chất liệu: 100% chỉ, kèm chỉ siêu bền chất liệu trọng lượng cao phân tử (UHMWPE), đã tiệt trùng</p> <p>- Kích cỡ: Đường kính 3.0mm</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO, CE (châu Âu)</p>

120	Vít neo khớp vai sụn viền không cột chỉ đường kính 2.9 mm - P120	Vít neo khớp vai sụn viền không cột chỉ đường kính 2.9 mm	Cái	40	Vít neo dùng trong phẫu thuật rách chóp xoay, tổn thương Bankart, tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên. - Chất liệu: Chất liệu PEEK, đã tiệt trùng - Kích cỡ: Đường kính 2.9 mm - Vít neo dễ dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gần và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương. - Trục vít thiết kế rỗng giúp ngăn ngừa các tác nhân nguy cơ trong quá trình phẫu thuật. - Tiêu chuẩn: ISO,CE (châu Âu)
121	Vít chỉ neo cổ đỉnh khớp và mô mềm không thắt nút, PEEK. Kích thước: 2.5 x 8mm / 2.9 x 15.5mm / 4.5 x 24mm - P121	Vít chỉ neo cổ đỉnh khớp và mô mềm không thắt nút, PEEK. Kích thước: 2.5 x 8mm / 2.9 x 15.5mm / 4.5 x 24mm		50	Chức năng: dùng để khâu cố định gân, dây chằng, mô mềm khớp vai như Bankart, Slap, cố định dây chằng cổ - bàn tay, khuỷu tay - Chất liệu: PEEK tương thích sinh học cao - Kích thước: 2.5 x 8mm / 2.9 x 15.5mm / 4.5 x 24mm - Thiết kế: Vít neo nhỏ gọn dạng đóng và được gắn sẵn trên trục tay đóng vít, phần đầu có khoen tròn dùng để luồn và căng chỉ. Lô khoen có thể luồn được nhiều loại chỉ khác nhau cả chỉ tròn và chỉ dẹt. Kỹ thuật chôn chỉ không nút thắt giảm thời gian phẫu thuật và tránh nguy cơ cắn nút thắt chỉ. Kiểm soát được độ căng chỉ và điều chỉnh trước khi chôn chỉ - Bộ phận đi kèm: dụng cụ luồn chỉ qua khoen tròn. - Đóng gói tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
122	Vít neo khớp vai tự tiêu, đường kính 2.9mm chất liệu PLLA phủ Ha, kèm 2 sợi chỉ Ultra - P122	Vít neo khớp vai tự tiêu, đường kính 2.9mm chất liệu PLLA phủ Ha, kèm 2 sợi chỉ Ultra	Cái	90	- Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp - Vít được kết nối sẵn với tay đóng. - Chất liệu tự tiêu PLLA kết hợp HA, đã tiệt trùng - Kèm hai sợi chỉ siêu bền, Đường kính 2.9 mm. - Kích thước ngoài 3.7 x 11.5mm
123	Vít neo khớp vai toàn chỉ đường kính 1.8mm - P123	Vít neo khớp vai toàn chỉ đường kính 1.8mm	Cái	55	Vít neo khớp vai toàn bằng chỉ. Neo chưa bung đường kính 1.8mm, dài 15mm. Sau khi bung tạo nút cầu đường kính 4.0mm dài 3.5mm. Gồm một sợi chỉ số 2. Phù hợp khâu sụn viền.
A		<b>Vít chỉ khâu sụn chêm</b>			
124	Vít khâu sụn chêm - P124	Vít khâu sụn chêm	cái	10	*Chất liệu: Peek. Chỉ fiber suture chất liệu UHMWPE với tiêu chuẩn ASTM F2848. Thân bằng thép không gỉ * Tính năng, công nghệ: Dùng khâu vá sụn chêm sử dụng kỹ thuật All-Inside. Kết hợp hai nút PEEK và hệ thống tự khóa chỉ khâu UHMWPE USP # 2/0. Có 3 loại thẳng, trái, phải. Chiều dài 209.5mm *Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE
125	Vít neo khâu sụn chêm nội soi khớp - P125	Vít neo khâu sụn chêm nội soi khớp	Cái	10	* Vít neo khâu sụn chêm nội soi khớp - Vít neo khâu sụn chêm nội soi khớp Fixone FAST. Neo sinh học all-inside dành cho sửa chữa tổn thương sụn chêm (meniscus repair) - Đầu kim thẳng (10°)/cong (30°) - Chất liệu PEEK Anchor - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485

126	Vít chỉ khâu sụn chêm kỹ thuật khâu all inside, chốt trượt bung neo chủ động 360 độ, tích hợp khóa giới hạn độ sâu 10-18mm - P126	Vít chỉ khâu sụn chêm kỹ thuật khâu all inside, chốt trượt bung neo chủ động 360 độ, tích hợp khóa giới hạn độ sâu 10-18mm	Cái	15	Sử dụng kỹ thuật khâu sụn chêm All -Inside. Thiết kế chốt trượt bung neo chủ động 360° cho phép bung neo tại mọi vị trí tay. Gồm hai neo 5mm chất liệu PEEK OPTIMA và nút chỉ không tiêu 2-0 chất liệu UHMW polyethylene. Tích hợp khóa giới hạn độ sâu từ 10-18mm. Mũi kim 17 gauge
127	Vít neo khâu sửa sụn chêm All-inside, cong (17 độ) hoặc cong ngược (5 độ) - P127	Vít neo khâu sửa sụn chêm All-inside, cong (17 độ) hoặc cong ngược (5 độ)	Cái	15	- Vật liệu: PEEK, UHMWPE - Kích thước: T1: 5 x 1.9 x 0.8mm và T2: 5 x 1.08mm; chỉ số #2-0 - Thiết kế: All-inside khâu liên tục với các lựa chọn đầu mũi kim thẳng (0 độ) hoặc cong (17 độ) hoặc cong ngược (5 độ) để dàng tiếp cận khu vực sụn rách phía trên và mặt sụn mâm chày. - Bộ phận đi kèm: chỉ loại nhỏ số #2-0 giảm thiểu nguy cơ tổn hại sụn chêm. - Đóng gói tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485
A		<b>Gân nhân tạo</b>			
128	Gân nhân tạo - P128	Gân nhân tạo		5	
A		<b>Vít neo dùng cho chi trên</b>			
129	Vít chặn cố định đầu xương mô quạ khớp vai - P129	Vít chặn cố định đầu xương mô quạ khớp vai	Cái	30	1. Vít treo cố định khớp cùng đòn được dùng cho các chấn thương xương nhỏ, những vị trí mà vít thường không được chỉ định. Vít treo được chỉ định cho các phẫu thuật cố định xương - xương hoặc mô - xương, các phẫu thuật khâu gân hoặc dây chằng. 2. Kích thước: 10mm x 8 mm 3. Chất liệu: Titanium
130	Vít neo 3.5mm chất liệu PEEK dùng cho khớp cổ bàn ngón - P130	Vít neo 3.5mm chất liệu PEEK dùng cho khớp cổ bàn ngón	Cái	20	1. Vít neo sử dụng chất liệu PEEK 2. Kích thước bên ngoài: 3.5mm x 8.5mm 3. Kích thước bên trong: 2.7mm x 8.5mm 4. Vít neo được sử dụng với gân lên tới 2.5mm 5. Lực giữ chỉ tối đa: 32.08 ± 3.90 N 6. Lực giữ gân tối đa: 37.79 ± 3.57 N Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7

131	Vít neo loại nhỏ kèm chỉ siêu bền - P131	Vít neo loại nhỏ kèm chỉ siêu bền	30	<p>1. Vít neo sử dụng chất liệu tự tiêu tương thích sinh học (BioComposite)</p> <p>2. Kích thước vít neo: - Bên trong: 1.8mm x 8.5mm - Bên ngoài: 2.4mm x 8.5mm</p> <p>3. Vít neo kèm sẵn chỉ siêu bền liền kim</p> <p>4. Khả năng chịu lực tối đa lên tới 116.4N</p> <p>5. Chỉ siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyester và UHMWPE giúp cho chỉ khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình</p> <p>Lõi chỉ được thiết kế riêng cho khả năng thao tác và chịu lực vượt trội</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
132	Vít chỉ neo 1.4mm kèm kim, chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) - P132	Vít chỉ neo 1.4mm kèm kim, chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE)	30	<p>- Chức năng: khâu sửa và cố định gân, dây chằng vào xương như phẫu thuật khâu dây chằng cổ - bàn tay, khuỷu tay</p> <p>- Chất liệu: vít neo hoàn toàn bằng chỉ chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE).</p> <p>- Thiết kế: toàn bộ neo bằng chỉ siêu bền, khi bung ra tạo thành 1 khối dạng vít nở hình cầu bám chặt vào xương. Vít neo chỉ kết nối với 01 sợi chỉ siêu bền không tiêu số 2 liền kim và được gắn sẵn trên trục tay đóng neo.</p> <p>- Đường kính neo 1.4mm. Chiều dài neo: 8mm. Đường kính sau khi bung neo trong khoảng 2 - 4mm.</p> <p>- Khả năng chịu lực tải: 112N</p> <p>- Đóng gói tiệt trùng.</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</p>
133	Vít chỉ neo toàn chỉ 2.4mm, chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) - P133	Vít chỉ neo toàn chỉ 2.4mm, chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE)	20	<p>- Chức năng: khâu sửa và cố định gân, dây chằng vào xương trong phẫu thuật khớp vai, cổ - bàn tay, khuỷu tay</p> <p>- Chất liệu: vít neo hoàn toàn bằng chỉ chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE).</p> <p>- Thiết kế: toàn bộ neo bằng chỉ siêu bền, khi bung ra tạo thành 1 khối dạng vít nở hình cầu bám chặt vào xương. Vít neo chỉ kết nối với 2 sợi chỉ siêu bền không tiêu số 2 và được gắn sẵn trên trục tay đóng neo.</p> <p>- Đường kính neo 2.4mm. Chiều dài neo 12mm. Đường kính sau khi bung neo trong khoảng 3 - 6mm.</p> <p>- Khả năng chịu lực tải: 234N</p> <p>- Đóng gói tiệt trùng.</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</p>
134	Vít chốt neo cố định khớp xương đòn 8 x 10mm x 1.3mm kèm chỉ bản dẹt - P134	Vít chốt neo cố định khớp xương đòn 8 x 10mm x 1.3mm kèm chỉ bản dẹt	20	<p>- Chức năng: cố định xương đòn, xương quạ đòn theo đúng giải phẫu, không cần phẫu thuật lần 2 để lấy ra.</p> <p>- Thiết kế hình 4 cánh cong theo giải phẫu xương đòn và có vạch khắc dấu giúp dễ nhận biết khi gắn chỉ và cố định chính xác mặt lõm của chốt neo bằng cả phẫu thuật mở mini hoặc nội soi.</p> <p>- Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V ELI)</p> <p>- Kích thước: 8 x 10 x 1.3mm (bộ 2 cái)</p> <p>- Bộ phận đi kèm: kết hợp vòng chỉ gắn rời điều chỉnh được độ dài hoặc chỉ đa sợi siêu bền bản dẹt 2mm - 7" (17,78cm) với lớp phủ silicone giúp thắt nút dễ dàng hơn. Khả năng chịu lực căng lên đến 1.023N</p> <p>- Đóng gói tiệt trùng.</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</p>
A		<b>Vít, chốt cho nội soi khớp gối</b>		
135	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P135			

135.1		Vít treo cố định dây chằng mâm chày	Cái	25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: dùng trong cố định xương chày</li> <li>- Chất liệu: titanium alloy</li> <li>- Có 2 loại:</li> <li>+ Vít treo hình tròn: có 4 loại nút buộc chỉ đa năng, đường kính 14.0mm dày 1.2/1.5mm.</li> <li>Có thể nằm phẳng trên vỏ xương, loại bỏ nhu cầu phải cắt bớt gân ghép, Thiết kế định tâm giúp tăng khả năng tích hợp giữa gân và xương. Có thể áp dụng cho kỹ thuật hai bó</li> <li>+ Vít treo hình dẹt: có 2 loại nút buộc chỉ đa năng, dài 12.0mm, rộng 8.0mm, dày 1.5mm</li> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
135.2		Vít cố định dây chằng chéo kèm vỏ bọc, chất liệu PEEK	Cái	25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: dùng trong tái tạo dây chằng chéo ở khớp gối, cố định gân-xương hoặc mô mềm-xương.</li> <li>- Chất liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước vít cố định:</li> <li>+ Dài 17mm có đường kính 6.0mm</li> <li>+ Dài 23mm có đường kính 6.5/7.0/8.0/9.0/10mm</li> <li>+ Dài 28mm có đường kính 7.0/7.5/8.5/9.5/10.5mm</li> <li>Thiết kế vít có lỗ rỗng, vít thuận và ren vít mang lại hiệu suất vận tối ưu và lực giữ vượt trội.</li> <li>- Vỏ bọc có các gờ sần có thể bung ra khi vít cố định được vận vào bên trong và các rãnh nhỏ quanh vỏ bọc giúp cố định dây chằng tốt hơn, có các kích thước:</li> <li>+ Dài 24.5mm có đường kính 7mm</li> <li>+ Dài 29.5mm có đường kính 7.0/8.0/8.5/9.5/10.5mm</li> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
135.3		Lưỡi bào, lưỡi mài khớp dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	25	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>Dùng 1 lần, sử dụng trong phẫu thuật nội soi để cắt bỏ và bào mô hoặc xương trong quá trình phẫu thuật nội soi các khớp.</li> <li>+ Lưỡi bào động lực: kích thước 3mm x 148; 4mm x 187/193mm, động lực mạnh, lỗ mở lớn giúp cắt – hút mô chính xác.</li> <li>+ Lưỡi bào đầu tròn: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Cắt – bào sắc nét và mạnh mẽ, Đầu tròn với răng ở cả hai bên giúp bảo vệ các mô xung quanh.</li> <li>+ Lưỡi bào bao hoạt dịch: kích thước 4mm x 187/193mm, Bề mặt cắt phẳng giúp loại bỏ mô mềm một cách tập trung và chính xác, Ống trong được thiết kế với hai cửa sổ cắt, cho phép tạo đường rạch nông và kiểm soát tốt</li> <li>+ Lưỡi mài dạng cầu: kích thước 5.5mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt và tạo hình.</li> <li>+ Lưỡi bào hình lưỡi liềm: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Bề mặt rạch phẳng, ứng dụng rộng rãi, Cửa sổ cắt lớn cho phép thực hiện cắt đầu mót và cắt bên hiệu quả.</li> <li>+ Lưỡi bào hình trụ: kích thước 5.5 mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt – tạo hình.</li> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
136	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P136				

136.1		Vít treo mảnh ghép gân	Cái	25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm 1 nút chất liệu titanium alloy, 01 Vòng treo cố định và 02 chỉ kéo được dệt từ sợi đơn tròn polyethylene siêu cao phân tử y tế UHMWPE, là loại chỉ không tiêu, có màu xanh và trắng để phân biệt dài 950mm</li> <li>- Nút có 4 lỗ tròn, 2 đầu bo tròn dày 1.5mm, rộng 4.0mm, dài 12mm</li> <li>- Vòng treo cố định có đường kính 10.0/12.0/15.0/20.0/25.0/30.0/35.0/40.0/45mm</li> </ul> <p>Phù hợp cho kỹ thuật một bó, hai bó và cố định xương gân xương (BTB)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiệt trùng sẵn.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
136.2		Vít cố định dây chằng chéo, chất liệu PEEK	Cái	25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: dùng trong tái tạo dây chằng chéo ở khớp gối, cố định gân-xương hoặc mô mềm-xương.</li> <li>- Chất liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước vít cố định: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài 17mm có đường kính 6.0mm</li> <li>+ Dài 23mm có đường kính 6.5/7.0/8.0/9.0/10mm</li> <li>+ Dài 28mm có đường kính 7.0/7.5/8.5/9.5/10.5mm</li> </ul> </li> </ul> <p>Thiết kế vít có lỗ rỗng, vít thuận và ren vít mang lại hiệu suất vận tải ưu và lực giữ vượt trội.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
136.3		Lưỡi bào, lưỡi mài khớp dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	25	<p>Chất liệu: Thép không rỉ</p> <p>Dùng 1 lần, sử dụng trong phẫu thuật nội soi để cắt bỏ và bào mô hoặc xương trong quá trình phẫu thuật nội soi các khớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lưỡi bào động lực: kích thước 3mm x 148; 4mm x 187/193mm, động lực mạnh, lỗ mở lớn giúp cắt – hút mô chính xác.</li> <li>+ Lưỡi bào đầu tròn: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Cắt – bào sắc nét và mạnh mẽ, Đầu tròn với răng ở cả hai bên giúp bảo vệ các mô xung quanh.</li> <li>+ Lưỡi bào bao hoạt dịch: kích thước 4mm x 187/193mm, Bề mặt cắt phẳng giúp loại bỏ mô mềm một cách tập trung và chính xác, Ống trong được thiết kế với hai cửa sổ cắt, cho phép tạo đường rạch nông và kiểm soát tốt</li> <li>+ Lưỡi mài dạng cầu: kích thước 5.5mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt và tạo hình.</li> <li>+ Lưỡi bào hình lưỡi liềm: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Bề mặt rạch phẳng, ứng dụng rộng rãi, Cửa sổ cắt lớn cho phép thực hiện cắt đầu mút và cắt bên hiệu quả.</li> <li>+ Lưỡi bào hình trụ: kích thước 5.5 mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt – tạo hình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
137	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P137				

137.1		Vít treo mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm 1 nút chất liệu titanium alloy, 01 Vòng treo có thể điều chỉnh kích thước và 02 chỉ kéo được dệt từ sợi đơn tròn polyethylene siêu cao phân tử y tế UHMWPE, là loại chỉ không tiêu, có màu xanh và trắng để phân biệt dài 950mm</li> <li>- Nút có 4 lỗ tròn, 2 đầu bo tròn dày 1.5mm, rộng 4.0mm, dài 12mm</li> <li>- Vòng treo có thể điều chỉnh chiều dài với đường kính từ 15-60mm, lực căng 1200N</li> <li>- Tiệt trùng sẵn.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
137.2		Vít cố định dây chằng chéo, chất liệu PEEK.	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: dùng trong tái tạo dây chằng chéo ở khớp gối, cố định gân-xương hoặc mô mềm-xương.</li> <li>- Chất liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước vít cố định: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài 17mm có đường kính 6.0mm</li> <li>+ Dài 23mm có đường kính 6.5/7.0/8.0/9.0/10mm</li> <li>+ Dài 28mm có đường kính 7.0/7.5/8.5/9.5/10.5mm</li> </ul> </li> <li>Thiết kế vít có lỗ rỗng, vít trơn và ren vít mang lại hiệu suất vận tối ưu và lực giữ vượt trội.</li> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
137.3		Lưỡi bào, lưỡi mài khớp dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	20	<p>Chất liệu: Thép không gỉ</p> <p>Dùng 1 lần, sử dụng trong phẫu thuật nội soi để cắt bỏ và bào mô hoặc xương trong quá trình phẫu thuật nội soi các khớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lưỡi bào động lực: kích thước 3mm x 148; 4mm x 187/193mm, động lực mạnh, lỗ mở lớn giúp cắt – hút mô chính xác.</li> <li>+ Lưỡi bào đầu tròn: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Cắt – bào sắc nét và mạnh mẽ, Đầu tròn với răng ở cả hai bên giúp bảo vệ các mô xung quanh.</li> <li>+ Lưỡi bào bao hoạt dịch: kích thước 4mm x 187/193mm, Bề mặt cắt phẳng giúp loại bỏ mô mềm một cách tập trung và chính xác, Ống trong được thiết kế với hai cửa sổ cắt, cho phép tạo đường rạch nông và kiểm soát tốt</li> <li>+ Lưỡi mài dạng cầu: kích thước 5.5mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt và tạo hình.</li> <li>+ Lưỡi bào hình lưỡi liềm: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Bề mặt rạch phẳng, ứng dụng rộng rãi, Cửa sổ cắt lớn cho phép thực hiện cắt đầu mấu và cắt bên hiệu quả.</li> <li>+ Lưỡi bào hình trụ: kích thước 5.5 mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt – tạo hình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
138	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P138				

138.1		Vít cố định dây chằng chéo, chất liệu PEEK	Cái	156	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: dùng trong tái tạo dây chằng chéo ở khớp gối, cố định gân-xương hoặc mô mềm-xương.</li> <li>- Chất liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước vít cố định: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài 17mm có đường kính 6.0mm</li> <li>+ Dài 23mm có đường kính 6.5/7.0/8.0/9.0/10mm</li> <li>+ Dài 28mm có đường kính 7.0/7.5/8.5/9.5/10.5mm</li> </ul> </li> <li>Thiết kế vít có lỗ rỗng, vít thuận và ren vít mang lại hiệu suất vận tối ưu và lực giữ vượt trội.</li> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
138.2		Lưỡi bào, lưỡi mài khớp dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	78	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>Dùng 1 lần, sử dụng trong phẫu thuật nội soi để cắt bỏ và bào mô hoặc xương trong quá trình phẫu thuật nội soi các khớp.</li> <li>+ Lưỡi bào động lực: kích thước 3mm x 148; 4mm x 187/193mm, động lực mạnh, lỗ mở lớn giúp cắt – hút mô chính xác.</li> <li>+ Lưỡi bào đầu tròn: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Cắt – bào sắc nét và mạnh mẽ, Đầu tròn với răng ở cả hai bên giúp bảo vệ các mô xung quanh.</li> <li>+ Lưỡi bào bao hoạt dịch: kích thước 4mm x 187/193mm, Bề mặt cắt phẳng giúp loại bỏ mô mềm một cách tập trung và chính xác, Ống trong được thiết kế với hai cửa sổ cắt, cho phép tạo đường rạch nông và kiểm soát tốt</li> <li>+ Lưỡi mài dạng cầu: kích thước 5.5mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt và tạo hình.</li> <li>+ Lưỡi bào hình lưỡi liềm: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Bề mặt rạch phẳng, ứng dụng rộng rãi, Cửa sổ cắt lớn cho phép thực hiện cắt đầu mút và cắt bên hiệu quả.</li> <li>+ Lưỡi bào hình trụ: kích thước 5.5 mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt – tạo hình.</li> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
139	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P139				

HỒ  
 TÊN  
 ĐƠN  
 HINH  
 HNY

139.1		Vít cố định dây chằng chéo kèm vỏ bọc, chất liệu PEEK	Cái	74	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: dùng trong tái tạo dây chằng chéo ở khớp gối, cố định gân-xương hoặc mô mềm-xương.</li> <li>- Chất liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước vít cố định: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài 17mm có đường kính 6.0mm</li> <li>+ Dài 23mm có đường kính 6.5/7.0/8.0/9.0/10mm</li> <li>+ Dài 28mm có đường kính 7.0/7.5/8.5/9.5/10.5mm</li> </ul> </li> <li>Thiết kế vít có lỗ rỗng, vít thuận và ren vít mang lại hiệu suất vận tối ưu và lực giữ vượt trội.</li> <li>- Vỏ bọc có các gờ sần có thể bung ra khi vít cố định được vận vào bên trong và các rãnh nhỏ quanh vỏ bọc giúp cố định dây chằng tốt hơn, có các kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài 24.5mm có đường kính 7mm</li> <li>+ Dài 29.5mm có đường kính 7.0/8.0/8.5/9.5/10.5mm</li> </ul> </li> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
139.2		Lưới bảo, lưới mài khớp dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	37	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>Dùng 1 lần, sử dụng trong phẫu thuật nội soi để cắt bỏ và bảo mô hoặc xương trong quá trình phẫu thuật nội soi các khớp.</li> <li>+ Lưới bảo động lực: kích thước 3mm x 148; 4mm x 187/193mm, động lực mạnh, lỗ mở lớn giúp cắt – hút mô chính xác.</li> <li>+ Lưới bảo đầu tròn: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Cắt – bảo sắc nét và mạnh mẽ, Đầu tròn với răng ở cả hai bên giúp bảo vệ các mô xung quanh.</li> <li>+ Lưới bảo bao hoạt dịch: kích thước 4mm x 187/193mm, Bề mặt cắt phẳng giúp loại bỏ mô mềm một cách tập trung và chính xác, Ống trong được thiết kế với hai cửa sổ cắt, cho phép tạo đường rạch nông và kiểm soát tốt</li> <li>+ Lưới mài dạng cầu: kích thước 5.5mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt và tạo hình.</li> <li>+ Lưới bảo hình lưới liềm: kích thước 4mm x 184/187/193mm, Bề mặt rạch phẳng, ứng dụng rộng rãi, Cửa sổ cắt lớn cho phép thực hiện cắt đầu mấu và cắt bên hiệu quả.</li> <li>+ Lưới bảo hình trụ: kích thước 5.5 mm x 184/187/193mm, có 2 chế độ xoay xuôi (giúp loại bỏ xương hiệu quả) và xoay ngược (giúp làm mịn bề mặt xương), Thiết kế hình cầu 12 cạnh giúp kiểm soát tốt quá trình cắt – tạo hình.</li> <li>-Tiệt trùng sẵn.</li> <li>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>
140	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P140				
140.1		Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài (khóa 3 điểm)	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết kế khóa 3 điểm độc đáo và cấu trúc bên để dễ dàng đặt và giảm độ trượt của chi khâu. Một kích thước phù hợp với tất cả. Vòng tự điều chỉnh bao phủ đường kính từ 15 đến 60mm. Lực kéo cao: 900 Newton.</li> <li>Bao bì tối ưu hóa bằng cách sử dụng một thẻ bảo vệ dài duy nhất để giảm độ cuộn của vòng và chi khâu. Hộp tiết chéo để tăng khả năng hiển thị vòng bên trong nút Titan sáng bóng</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC và FDA</li> </ul>

140.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	30	- Loại tự tiêu chất liệu PLA 100%, đường kính 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm và chiều dài 20, 24, 30, 35mm. Đầu Flat-head. Ổn định thiết bị cơ học trong khoảng thời gian 8-10 tháng và 6 tháng sau kỹ thuật; điều này cho phép phục hồi tốt. Sau đó, được thủy phân chậm bằng nước từ các mô xung quanh và được thay thế hoàn toàn bằng xương mới sau 24 tháng. Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EU, FDA 510 và FSC
140.3		Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp	Cái	30	* Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp: - Lưỡi bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần. Có chiều dài 85mm cho đường kính 3mm. Chiều dài 130mm cho đường kính 3mm, 4mm và 5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
141	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P141				
141.1		Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh độ dài	Cái	30	- Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài và vít chặn. Phần nút chặn chất liệu titanium (TA6V ELI) kích thước 12mm. Phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài chất liệu UHMWPE (chiều dài nhỏ nhất vòng dây là 15mm). Phần dây kéo và dây lật màu xanh và trắng có chất liệu Polyethylene terephthalate. Độ giãn tối đa là 1.43mm; Lực tải tối đa là 1844N. Vít dây chằng được đóng gói 2 lớp và tiệt trùng bởi ethylene oxide. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
141.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	30	* Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu chất liệu PLA 70% + Beta Tri calcium phosphate 30% ( $\beta$ -TCP), đường kính 6 đến 11 mm và chiều dài 20mm, 24mm, 30mm, 35 mm. Đầu Flat-head. Ổn định thiết bị cơ học trong khoảng thời gian 8-10 tháng và 6 tháng sau kỹ thuật; điều này cho phép phục hồi tốt. Sau đó, được thủy phân chậm bằng nước từ các mô xung quanh và được thay thế hoàn toàn bằng xương mới sau 24 tháng. Tiệt trùng. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EU, FDA 510 và FSC
141.3		Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp	Cái	30	* Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp: - Lưỡi bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần. Có chiều dài 85mm cho đường kính 3mm. Chiều dài 130mm cho đường kính 3mm, 4mm và 5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
142	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P142				
142.1		Vít chỉ neo	Cái	100	- Vít chỉ neo chất liệu tự tiêu Biocomposite (PLGA + $\beta$ -TCP). Đường kính trong 2.4mm, đường kính ngoài 3mm, chiều dài 11.9mm. Chất liệu kèm theo 1 hoặc 2 chỉ, sợi chỉ chất liệu UHMWPE. + $\text{Ø}3.0 \times 11.9$ (ID 2.4 mm) Chỉ khâu màu trắng/xanh; + $\text{Ø}3.0 \times 11.9$ (ID 2.4 mm) Chỉ khâu màu trắng/tím; Chỉ khâu màu trắng/xanh + $\text{Ø}3.0 \times 11.9$ (ID 2.4 mm) Chỉ khâu Đen 10%/Trắng 90%; Chỉ khâu Đen 50%/Trắng 50% - Đóng gói tiệt trùng sẵn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
142.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	100	- Loại tự tiêu chất liệu PLA 100%, đường kính 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm và chiều dài 20, 24, 30, 35mm. Đầu Flat-head. Ổn định thiết bị cơ học trong khoảng thời gian 8-10 tháng và 6 tháng sau kỹ thuật; điều này cho phép phục hồi tốt. Sau đó, được thủy phân chậm bằng nước từ các mô xung quanh và được thay thế hoàn toàn bằng xương mới sau 24 tháng. Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EU, FDA 510 và FSC

142.3		Lưới bảo dùm cho nội soi khớp	Cái	100	* Lưới bảo dùm cho nội soi khớp: - Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùm 1 lần. Có chiều dài 85mm cho đường kính 3mm. Chiều dài 130mm cho đường kính 3mm, 4mm và 5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
143	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P143				
143.1		Vít neo khâu dây chằng bên	Cái	42	Dùng để cố định mô mềm, dây chằng và gân vào xương - Chất liệu: + Vít neo chất liệu PEEK (Polyether Ether Ketone) + Chi khâu chất liệu Polyethylene trọng lượng cao phân tử (Ultra High Molecular Weight Polyethylene) - Kích thước: + Vít: Đường kính: 5.0 mm và 5.5 mm Chiều dài: 19 mm + Có 2 loại chi khâu đi kèm 1/2# và 2/2# (1 sợi cỡ 2 hoặc 2 sợi cỡ 2) Chiều dài chi: 600 mm, 650 mm hoặc 950 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EC
143.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	42	- Loại tự tiêu chất liệu PLA 100%, đường kính 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm và chiều dài 20, 24, 30, 35mm. Đầu Flat-head. Ổn định thiết bị cơ học trong khoảng thời gian 8-10 tháng và 6 tháng sau kỹ thuật; điều này cho phép phục hồi tốt. Sau đó, được thủy phân phân chậm bằng nước từ các mô xung quanh và được thay thế hoàn toàn bằng xương mới sau 24 tháng. Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EU, FDA 510 và FSC
143.3		Lưới bảo dùm cho nội soi khớp	Cái	42	* Lưới bảo dùm cho nội soi khớp: - Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùm 1 lần. Có chiều dài 85mm cho đường kính 3mm. Chiều dài 130mm cho đường kính 3mm, 4mm và 5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
144	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P144				
144.1		Vít treo màng ghép gân	Cái	100	- Vít chốt neo cố định dây chằng chéo, bao gồm: 1 nút titan (ISO 5832-3), 1 vòng polyethylene terephthalate (PET), 2 sợi kéo terephthalate polyethylene (xanh lá cây và trắng). Vòng dây treo 15, 20, 25, 30, 35, 40 mm. Sản phẩm được cung cấp trong một gói vô trùng và tiệt trùng Gamma - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
144.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	100	* Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu chất liệu PLA 70% + Beta Tri calcium phosphate 30% (β-TCP), đường kính 6 đến 11 mm và chiều dài 20mm, 24mm, 30mm, 35 mm. Đầu Flat-head. Ổn định thiết bị cơ học trong khoảng thời gian 8-10 tháng và 6 tháng sau kỹ thuật; điều này cho phép phục hồi tốt. Sau đó, được thủy phân phân chậm bằng nước từ các mô xung quanh và được thay thế hoàn toàn bằng xương mới sau 24 tháng. Tiệt trùng. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EU, FDA 510 và FSC
144.3		Lưới bảo dùm cho nội soi khớp	Cái	100	* Lưới bảo dùm cho nội soi khớp: - Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùm 1 lần. Có chiều dài 85mm cho đường kính 3mm. Chiều dài 130mm cho đường kính 3mm, 4mm và 5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
145	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P145				

145.1		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	320	* Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu chất liệu PLA 70% + Beta Tri calcium phosphate 30% ( $\beta$ -TCP), đường kính 6 đến 11 mm và chiều dài 20mm, 24mm, 30mm, 35 mm. Đầu Flat-head. Ổn định thiết bị cơ học trong khoảng thời gian 8-10 tháng và 6 tháng sau kỹ thuật; điều này cho phép phục hồi tốt. Sau đó, được thủy phân phân chậm bằng nước từ các mô xung quanh và được thay thế hoàn toàn bằng xương mới sau 24 tháng. Tiệt trùng. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EU, FDA 510 và FSC
145.2		Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp	Cái	160	* Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp: - Lưỡi bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần. Có chiều dài 85mm cho đường kính 3mm. Chiều dài 130mm cho đường kính 3mm, 4mm và 5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
146	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P146				
146.1		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	228	- Loại tự tiêu chất liệu PLA 100%, đường kính 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm và chiều dài 20, 24, 30, 35mm. Đầu Flat-head. Ổn định thiết bị cơ học trong khoảng thời gian 8-10 tháng và 6 tháng sau kỹ thuật; điều này cho phép phục hồi tốt. Sau đó, được thủy phân phân chậm bằng nước từ các mô xung quanh và được thay thế hoàn toàn bằng xương mới sau 24 tháng. Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EU, FDA 510 và FSC
146.2		Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp	Cái	114	* Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp: - Lưỡi bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần. Có chiều dài 85mm cho đường kính 3mm. Chiều dài 130mm cho đường kính 3mm, 4mm và 5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC và FSC
147	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P147				
147.1		Vít neo cố định dây chằng chéo, chất liệu titanium và Polyester, chiều dài chốt 12mm	Cái	100	• Thiết kế chốt: 4 lỗ, Chiều dài chốt: 12mm, chiều rộng chốt 4mm, dày 2mm. • Chỉ kéo Ultrabraid màu trắng số 5, chỉ lạt Durabraid màu xanh số 5. • Chiều dài vòng treo gân: 10, 15, 20, 25, 30, 35; 40, 45, 50, 55, 60mm • Chất liệu: Chốt làm bằng titanium màu vàng, Vòng treo gân được tạo bởi vật liệu Continuous Polyester đường kính 5mm. Độ di lệch < 1mm. Sức căng tối đa >1300N
147.2		Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu kèm Ha, có vít ren ngược	Cái	100	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)
147.3		Lưỡi bào sụn khớp cửa sổ bào rộng, thiết kế rỗng nông	Cái	100	- Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. - Thiết kế có răng hoặc không răng, - Đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. - Có tính năng khoá cửa sổ hút. - Có hai chế độ cắt dao động. - Tiệt trùng
148	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P148				



148.1		Vít neo cố định dây chằng, điều chỉnh được độ dài từ 10-105mm, dk 1.5mm, titanium màu xanh dương	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: dài 12mm rộng 4mm dày 2mm; 8 lỗ</li> <li>- Chất liệu chốt: titanium màu xanh dương</li> <li>- Chất liệu vòng treo: Ultrahigh Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE).</li> <li>- Điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 – 105 mm.</li> <li>- Đường kính chỉ vòng loop: 1.5 mm</li> <li>- Dùng 1 sợi chỉ polyester #2 duy nhất để kéo và lật</li> <li>- Cơ chế khoá bên trong, giúp tối đa gân trong đường hầm và tối thiểu lực siết vòng treo.</li> <li>- Vòng treo có thiết kế bảo vệ gân.</li> <li>- Có vòng chỉ thắt giúp thắt chỉ bằng một tay</li> <li>- Sức căng tối đa &gt;1500N, độ di lệch &lt; 2mm</li> </ul>
148.2		Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu kèm Ha, có vít ren ngược	Cái	30	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)
148.3		Lưỡi bào xương ngược chiều kỹ thuật all inside, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm-12mm, bước tăng 0.5mm	Cái	30	Mũi khoan ngược sử dụng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo All-inside. Một hộp bao gồm mũi khoan ngược, mũi khoan dẫn đường 2.4mm và cây rút chỉ. Khoan tiến tạo đường hầm đường kính 4.9mm. Lưỡi cắt có thể thu vào, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm - 12mm, bước tăng 0.5mm. Có ống đo chiều dài cầu xương.
149	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P149				
149.1		Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu kèm Ha, có vít ren ngược	Cái	120	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)
149.2		Lưỡi bào (mài) xương các cỡ cửa sổ mài rộng, thiết kế rộng nông	Cái	60	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi bào xương thẳng sử dụng trong nội soi khớp, có vạch màu chốt, mã màu theo cỡ để nhận diện,</li> <li>- Đường kính: 4.0mm, 5.5mm.</li> <li>- Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút.</li> </ul>
150	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P150				
150.1		Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu kèm Ha, có vít ren ngược	Cái	150	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)
150.2		Lưỡi bào sụn khớp cửa sổ bào rộng, thiết kế rộng nông	Cái	75	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện.</li> <li>- Thiết kế có răng hoặc không răng,</li> <li>- Đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm.</li> <li>- Có tính năng khoá cửa sổ hút.</li> <li>- Có hai chế độ cắt dao động.</li> <li>- Tiệt trùng</li> </ul>

151	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P151				
151.1		Vít chốt neo dùng trong phẫu thuật cố định dây chằng chéo, kèm theo chỉ HS Fiber và nút titanium	cái	50	<p>1. Thông số kỹ Thuật:            Chất liệu: Vòng chỉ chất liệu cao phân tử UHMWPE. Chỉ kéo chất liệu HS fiber. Tấm titanium chất liệu titan Ti-6AL-4V có 4 lỗ. Kích thước tấm titanium: chiều dài 12mm, chiều rộng 4mm, chiều cao 1.5mm.            Kích cỡ:            Chiều dài vòng treo gồm 12,15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60 mm</p> <p>2. Tính năng, công nghệ:            Khả năng chịu tải kéo cao: 1500N. Vòng chỉ lập. Tải trọng tối đa khi bị lỗi: 1565N            Lý tưởng cho phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước hoặc chéo sau.            Được nạp sẵn 2 sợi chỉ chất liệu cao phân tử (UHMWPE) chỉ kéo màu trắng, chỉ lật màu xanh để nâng cao hiệu quả phẫu thuật.            Có thể dùng để tái tạo cố định dây chằng chéo một bó hoặc 2 bó.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. Xuất xứ: G7</p>
151.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu các cỡ	cái	50	<p>1. Thông số kỹ thuật:            Chất liệu: Biocompatible PEEK có độ bền kéo tối thiểu: 73.8 MPa và độ bền uốn tối thiểu: 168 MPa.            Kích cỡ: Vít đường kính 7, 10 mm có 2 chiều dài 25mm, 30mm. Vít đường kính 8, 9mm có 3 chiều dài 20mm, 25mm, 30mm.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối.            Vít sinh học được sử dụng để cố định dây chằng</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>
151.3		Lưỡi bào khớp đường kính 2,9/ 3,5/ 4,5/ 5,5 mm dùng một lần	cái	50	<p>- chất liệu: Thép không gỉ</p> <p>- Kích thước: Đường kính lưỡi bào: 2.9, 3.5, 4.5, 5.5mm có chiều dài 130mm dải tốc độ 500 đến 8000 vòng/ phút.</p> <p>* Tính năng, công nghệ: Lưỡi bào khớp: đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần Lưỡi bào kiểu Rapid blade phù hợp với các tay bào.</p> <p>Mỗi mã được đánh dấu một màu khác nhau.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA</p>
152	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P152				
152.1		Vít chốt neo dùng trong phẫu thuật, có thể điều chỉnh chiều dài	cái	30	<p>1. Thông số kỹ Thuật:            Vòng chỉ chất liệu cao phân tử UHMWPE, Chỉ kéo: Chất liệu HS Fibe, Chất liệu titan Ti-6AL-4V có 4 lỗ, chiều cao 1.5mm, dài 12mm, rộng 4mm.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ:            Hệ thống khóa bốn điểm, không nút chống lại sự dịch chuyển theo chu kỳ và cung cấp tải trọng tối đa cao. Một cỡ phù hợp cho tất cả, không cần tính toán kích cỡ của vật liệu cấy ghép, vòng dây có thể điều chỉnh với chiều dài từ 15mm-60mm. Có thể điều chỉnh chiều dài bằng hai tay, lý tưởng cho đường hầm xương chày và xương đùi ngắn.            Lực tải tối đa khi bị lỗi là: 352 lbs (1565 N).            Khả năng chịu tải kéo cao: 1500 N.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE(Châu Âu). Xuất xứ: G7</p>

152.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu các cỡ	cái	30	<p>1. Thông số kỹ thuật:            Chất liệu: Biocompatible PEEK có độ bền kéo tối thiểu: 73.8 MPa và độ bền uốn tối thiểu: 168 MPa.            Kích cỡ: Vít đường kính 7, 10 mm có 2 chiều dài 25mm, 30mm. Vít đường kính 8, 9mm có 3 chiều dài 20mm, 25mm, 30mm.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối.            Vít sinh học được sử dụng để cố định dây chằng</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>
152.3		Lưới bào xương ngược	cái	30	<p>Lưới bào xương ngược dùng một lần cài tiến là một lưới bào và chốt dẫn hướng đa năng, có thể điều chỉnh tất cả các kích thước, tích hợp tất cả trong một, cho phép tạo đường hầm ít xâm lấn từ trong ra ngoài.            Với thiết kế có thể điều chỉnh, lưới bào xương ngược dùng một lần có thể phù hợp với kích thước đường kính từ 6mm đến 12 mm, bao gồm cả kích thước nửa.            Một lưới bào xương có các chiều dài 180mm, 220mm, 250mm, 270mm mỗi cỡ chiều dài có thể điều chỉnh được đường kính các cỡ từ 6, 6.5, 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 9.5, 10, 10.5, 11, 11.5, 12mm            Đường kính đầu mũi khoan: 3,5mm            Đạt tiêu chuẩn ISO</p>
153	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P153				
153.1		Vít nút treo giữ màng ghép gân các cỡ	cái	50	<p>* Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối.            * Chất liệu: làm bằng Titanium alloy tuân thủ ISO 5832-3 &amp; ASTM F136 và sợi UHMWPE tuân thủ ASTM F2848, chốt dài 12mm, rộng 3mm, dày 1.5mm, thiết kế 4 lỗ tròn. Vòng treo làm bằng sợi UHMWPE có đường kính tương đương đường chỉ số 10. Có 2 dây chính chốt (dây kéo, dây lật) dài 900mm tương đương đường kính chỉ số 5 (hai màu trắng/xanh)            * Có 6 kích cỡ vòng treo: 15mm, 20mm, 25mm, 30mm, 35mm, 40mm.            Độ bền kéo trung bình: 1808,2 N và độ bền kéo tối đa: 1983 N            * Tiêu chuẩn: ISO, CE.</p>
153.2		Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo, các cỡ	cái	50	<p>1. Thông số kỹ Thuật:            Chất liệu: 70% PLA + 30%B-TCP.            Kích thước 6x20mm, 7x24mm, 7x30mm, 8x24mm, 8x30mm, 9x24mm, 9x30mm, 10x30mm, 11x35mm.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ:            - TCP giúp ổn định PH tự nhiên, hấp thụ nhanh sau cấy ghép. TCP thúc đẩy quá trình hình thành xương và liền xương. Được thiết kế để giảm nguy cơ vỡ với phân phối mô-men xoắn tốt hơn.            - Các ốc vít có một hình nón bên trong hình tam giác đảm bảo sự tiếp xúc hoàn hảo giữa tuốc nơ vít và ốc vít</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. Xuất xứ: G7</p>
153.3		Lưới bào nội soi khớp	cái	50	<p>Lưới bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Lưới bào dùng một lần, đường kính các cỡ 2mm dài 70, 75, 85mm; cỡ 3mm dài 70, 75, 85, 130mm; Cỡ 4.2mm dài 125, 130, 133, 135, 140, 145, 150mm. Chất liệu thép không gỉ. Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút.            Thiết kế rộng nông để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Thiết kế có răng vát ở 2 mặt. Tiệt trùng sẵn.            * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>
154	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P154				

154.1		Vít nút treo tự điều chỉnh chiều dài	cái	30	<p>* Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối.</p> <p>* Chất liệu: làm bằng Titanium alloy tuân thủ ISO 5832-3 &amp; ASTM F136 và sợi UHMWPE tuân thủ ASTM F2848, chốt dài 12mm, rộng 3,9mm, dày 1.5mm, thiết kế 4 lỗ tròn.</p> <p>* Vòng treo làm bằng sợi UHMWPE, đường kính dây treo tương đương chỉ số 7. Có 2 dây chính chốt (dây kéo, dây lật) dài 900mm tương đương đường kính chỉ số 5 có hai màu trắng/xanh.</p> <p>* Lực tải tối đa khi kéo lên: 1908 N và lực tải tối đa khi kéo xuống: 1913 N. Có thể điều chỉnh độ dài dây treo.</p> <p>* Tiêu chuẩn: ISO, CE.</p>
154.2		Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo, các cỡ	cái	30	<p>1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu: 70% PLA + 30%β-TCP. Kích thước 6x20mm, 7x24mm, 7x30mm, 8x24mm, 8x30mm, 9x24mm, 9x30mm, 10x30mm, 11x35mm.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: - TCP giúp ổn định PH tự nhiên, hấp thụ nhanh sau cấy ghép. TCP thúc đẩy quá trình hình thành xương và liền xương. Được thiết kế để giảm nguy cơ vỡ với phân phối mô-men xoắn tốt hơn. - Các ốc vít có một hình nón bên trong hình tam giác đảm bảo sự tiếp xúc hoàn hảo giữa tuốc nơ vít và ốc vít</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. Xuất xứ: G7</p>
154.3		Lưỡi bào xương ngược	cái	30	<p>Lưỡi bào xương ngược dùng một lần cài tiến là một lưỡi bào và chốt dẫn hướng đa năng, có thể điều chỉnh tất cả các kích thước, tích hợp tất cả trong một, cho phép tạo đường hầm ít xâm lấn từ trong ra ngoài.</p> <p>Với thiết kế có thể điều chỉnh, lưỡi bào xương ngược dùng một lần có thể phù hợp với kích thước đường kính từ 6mm đến 12 mm, bao gồm cả kích thước nửa.</p> <p>Một lưỡi bào xương có các chiều dài 180mm, 220mm, 250mm, 270mm mỗi cỡ chiều dài có thể điều chỉnh được đường kính các cỡ từ 6, 6.5, 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 9.5, 10, 10.5, 11, 11.5, 12mm</p> <p>Đường kính đầu mũi khoan: 3,5mm</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO</p>
155	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P155				
155.1		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu các cỡ	cái	320	<p>1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu: Biocompatible PEEK có độ bền kéo tối thiểu: 73.8 MPa và độ bền uốn tối thiểu: 168 MPa. Kích cỡ: Vít đường kính 7, 10 mm có 2 chiều dài 25mm, 30mm. Vít đường kính 8, 9mm có 3 chiều dài 20mm, 25mm, 30mm.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Vít sinh học được sử dụng để cố định dây chằng</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>
155.2		Lưỡi bào nội soi khớp	cái	160	<p>Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Lưỡi bào dùng một lần, đường kính các cỡ 2mm dài 70, 75, 85mm; cỡ 3mm dài 70, 75, 85, 130mm; Cỡ 4.2mm dài 125, 130, 133, 135, 140, 145, 150mm. Chất liệu thép không gỉ. Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút.</p> <p>Thiết kế rộng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Thiết kế có răng vát ở 2 mặt. Tiệt trùng sẵn.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>
156	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P156				

HỒ  
 VỊ  
 TỰ  
 HÌN  
 H

156.1		Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo, các cỡ	cái	264	<p>1. Thông số kỹ Thuật: Chất liệu: 70% PLA + 30%B-TCP. Kích thước 6x20mm, 7x24mm, 7x30mm, 8x24mm, 8x30mm, 9x24mm, 9x30mm, 10x30mm, 11x35mm.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: - TCP giúp ổn định PH tự nhiên, hấp thụ nhanh sau cấy ghép. TCP thúc đẩy quá trình hình thành xương và liền xương. Được thiết kế để giảm nguy cơ vỡ với phân phối mô-men xoắn tốt hơn. - Các ốc vít có một hình nón bên trong hình tam giác đảm bảo sự tiếp xúc hoàn hảo giữa tuốc nơ vít và ốc vít</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. Xuất xứ: G7</p>
156.2		Lưỡi bào khớp đường kính 2,9/ 3,5/ 4,5/ 5,5 mm dùng một lần	cái	132	<p>- chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính lưỡi bào: 2.9, 3.5, 4.5, 5.5mm có chiều dài 130mm dài tốc độ 500 đến 8000 vòng/ phút. * Tính năng, công nghệ: Lưỡi bào khớp: đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần Lưỡi bào kiểu Rapid blade phù hợp với các tay bào. Mỗi mã được đánh dấu một màu khác nhau. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA</p>
157	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P157				
157.1		Vít chốt neo điều chỉnh chiều dài cơ chế khoá 4 nút một chiều	Cái	50	<p>I. Phần vít treo: 1. Vật liệu: Titanium 2. Kích thước: có 3 lỗ luồn chỉ, vít treo (dài x rộng x cao): 13mm x 3.4mm x 1.5mm, khoảng cách giữa 2 lỗ luồn chỉ vòng treo: 3.48mm 3. Khả năng chịu lực tối đa lên tới 980N, độ cứng lên tới 489 N/mm 4. Có khả năng kết hợp với vít treo mở rộng (5mmx20mm) trong các ca mổ thay lại</p> <p>II. Phần vòng treo: 1. Vật liệu: chỉ siêu bền cỡ số 5 chất liệu polyethelen siêu cao phân tử (UHMWPE), nylon, polyester 2. Kích thước: chiều dài có thể điều chỉnh từ 11mm tới hơn 60mm, đường kính chỉ là 0.5mm 3. Vòng treo có 4 điểm khoá không thất nút 4. Độ di lệch &lt;1mm</p> <p>III. Khác: 1. Sử dụng được cho mảnh ghép gân chân ngỗng (hamstring) và mảnh ghép gân bánh chè (BTB) 2. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. 3. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
157.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học các cỡ	Cái	50	<p>1. Vật liệu: 30% biphasic calcium phosphate và 70% PLDLA 2. Vít neo sử dụng 2 vật liệu BCP và PLDLA giúp tăng khả năng chịu lực, loại bỏ điểm yếu và tạo cấu trúc xốp giúp hỗ trợ quá trình tái tạo và thay thế xương 3. Chỉ định cho các kỹ thuật cố định mảnh ghép gân sử dụng mô mềm hoặc gân bánh chè trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau 4. An toàn và phù hợp với các phẫu thuật chấn thương chỉnh hình 5. Kích thước: độ dài 28mm, đường kính tùy chọn các kích cỡ từ 7-12mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>

157.3		Lưới bảo dùng trong nội soi khớp	Cái	50	<p>1. Vật liệu: Đầu lưới bảo bằng hợp kim không gỉ</p> <p>2. Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần.</p> <p>3. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai.</p> <p>4. Đường kính 3.8mm, 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm.</p> <p>5. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưới bảo, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm</p> <p>6. Thiết kế: lưới cắt dạng răng bên trong và lưới cắt dạng răng bên ngoài</p> <p>- Loại đường kính 3.8mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.4 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 4.0mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.6 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 5.0mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 5.5mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.6 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>7. Tốc độ sử dụng tối đa: 8,000 vòng/phút</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
158	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P158				
158.1		Vít treo (Vít chốt neo dùng cho dây chằng chéo)	Cái	100	<p>I. Phần vít treo:</p> <p>1. Vật liệu: Titanium</p> <p>2. Kích thước: có 4 lỗ luồn chỉ, vít treo (dài x rộng x cao): 13mm x 3.4mm x 1.5mm, khoảng cách giữa 2 lỗ luồn chỉ vòng treo: 3.48mm</p> <p>3. Khả năng chịu lực tối đa lên tới 980N, độ cứng lên tới 489 N/mm</p> <p>II. Phần vòng treo:</p> <p>1. Vật liệu: chỉ siêu bền cỡ số 5 chất liệu polyethelen siêu cao phân tử (UHMWPE), nylon, polyester</p> <p>2. Kích thước: chiều dài có thể điều chỉnh từ 11mm tới hơn 60mm, đường kính chỉ là 0.5mm</p> <p>3. Vòng treo có 4 điểm khoá không thất nút</p> <p>4. Độ di lệch &lt;1mm</p> <p>III. Khác:</p> <p>1. Sử dụng được cho mảnh ghép gân chân ngỗng (hamstring) và mảnh ghép gân bánh chè (BTB)</p> <p>2. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>3. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
158.2		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học các cỡ	Cái	100	<p>1. Vật liệu: 30% biphasic calcium phosphate và 70% PLLDLA</p> <p>2. Vít neo sử dụng 2 vật liệu BCP và PLLDLA giúp tăng khả năng chịu lực, loại bỏ điểm yếu và tạo cấu trúc xốp giúp hỗ trợ quá trình tái tạo và thay thế xương</p> <p>3. Chỉ định cho các kỹ thuật cố định mảnh ghép gân sử dụng mô mềm hoặc gân bánh chè trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau</p> <p>4. An toàn và phù hợp với các phẫu thuật chấn thương chỉnh hình</p> <p>5. Kích thước: độ dài 28mm, đường kính tùy chọn các kích cỡ từ 7-12mm</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>

158.3		Lưới bảo dùm trong nội soi khớp	Cái	100	<p>1. Vật liệu: Đầu lưới bảo bằng hợp kim không gỉ</p> <p>2. Đóng gói tiết trùng, dùm 1 lần.</p> <p>3. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai.</p> <p>4. Đường kính 3.8mm, 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm.</p> <p>5. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưới bảo, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm</p> <p>6. Thiết kế: lưới cắt dạng răng bên trong và lưới cắt dạng răng bên ngoài</p> <p>- Loại đường kính 3.8mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.4 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 4.0mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.6 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 5.0mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 5.5mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.6 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>7. Tốc độ sử dụng tối đa: 8,000 vòng/phút</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
159	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P159				
159.1		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học các cỡ	Cái	250	<p>1. Vật liệu: 30% biphasic calcium phosphate và 70% PLDLA</p> <p>2. Vít neo sử dụng 2 vật liệu BCP và PLDLA giúp tăng khả năng chịu lực, loại bỏ điểm yếu và tạo cấu trúc xốp giúp hỗ trợ quá trình tái tạo và thay thế xương</p> <p>3. Chỉ định cho các kỹ thuật cố định mảnh ghép gân sử dụng mô mềm hoặc gân bánh chè trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau</p> <p>4. An toàn và phù hợp với các phẫu thuật chấn thương chỉnh hình</p> <p>5. Kích thước: độ dài 28mm, đường kính tùy chọn các kích cỡ từ 7-12mm</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>

159.2		Lưới bảo dùm trong nội soi khớp	Cái	125	<p>1. Vật liệu: Đầu lưới bảo bằng hợp kim không gỉ</p> <p>2. Đóng gói tiệt trùng, dùm 1 lần.</p> <p>3. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai.</p> <p>4. Đường kính 3.8mm, 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm.</p> <p>5. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưới bảo, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm</p> <p>6. Thiết kế: lưới cắt dạng răng bên trong và lưới cắt dạng răng bên ngoài</p> <p>- Loại đường kính 3.8mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.4 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 4.0mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.6 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 5.0mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>- Loại đường kính 5.5mm: Lưới cắt bên trong gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.6 mm. Lưới cắt bên ngoài gồm 2 lưới cắt dạng răng, chiều dài lưới cắt là 7.5 mm</p> <p>7. Tốc độ sử dụng tối đa: 8,000 vòng/phút</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
160	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P160				
160.1		Vít chi neo cố định khớp và mô mềm không thắt nút. Chất liệu: PEEK, 2.5 x 8mm / 2.9 x 15.5mm / 4.5 x 24mm	Cái	50	<p>Chức năng: dùm để khâu cố định gân, dây chằng, mô mềm, cố định dây chằng cổ - bàn chân</p> <p>- Chất liệu: PEEK tương thích sinh học cao</p> <p>- Kích thước: 2.5 x 8mm / 2.9 x 15.5mm / 4.5 x 24mm</p> <p>- Thiết kế: Vít neo nhỏ gọn dạng đóng và được gắn sẵn trên trục tay đóng vít, phần đầu có khoen tròn dùm để luồn và căng chỉ. Lỗ khoen có thể luồn được nhiều loại chỉ khác nhau cả chỉ tròn và chỉ dẹt. Kỹ thuật chôn chỉ không nút thắt giảm thời gian phẫu thuật và tránh nguy cơ cản nút thắt chỉ. Kiểm soát được độ căng chỉ và điều chỉnh trước khi chôn chỉ</p> <p>- Bộ phận đi kèm: dụng cụ luồn chỉ qua khoen tròn.</p> <p>- Đóng gói tiệt khuẩn.</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>
160.2		Vít đính gân rỗng vật liệu PEEK, các cỡ, chịu lực tải > 662N.	Cái	50	<p>- Chức năng: cố định gân, dây chằng, mảnh ghép gân vào xương</p> <p>- Vật liệu: nhựa PEEK</p> <p>- Kích thước: đường kính từ 6 đến 12mm; chiều dài từ 20 đến 35mm (bước tăng 5mm)</p> <p>- Thiết kế: vít rỗng nòng để tô vít đi sâu vào trong thân vít làm tăng lực siết và hạn chế nguy cơ gãy vít. Đường ren ít gây tổn thương gân và mô mềm. Khả năng chịu lực tải &gt; 662N.</p> <p>- Đóng gói tiệt trùng.</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</p>

160.3		Lưới bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 3.4mm - 3.5mm - 4.2mm - 5.0mm - 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Thiết kế: Nhiều dạng lưới khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưới bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
161	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P161				
161.1		Vít chi neo ren mở toàn thân vật liệu PEEK kèm chi bàn dẹt. Kích thước: 4.5/ 5.5 x 19.5mm	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: khâu sửa và cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp gối, cổ - bàn chân</li> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước: 4.5 x 19.5mm / 5.5 x 19.5mm</li> <li>- Thiết kế: thân vít dạng mở và lỗ thông giúp xương phát triển vào trong đáy nhanh quá trình lành xương. Ren toàn thân giúp vít bám xương tốt hơn, khả năng chống nhổ cao (331N) và độ di lệch vít nhỏ (0.84mm). Vít được gắn sẵn trên trục tay đóng vít giúp phân phối đều lực vặn và đạt lực xoắn tốt hơn và giảm nguy cơ gãy vít.</li> <li>- Bộ phận đi kèm: kết hợp chi bàn dẹt 1.5mm và chi siêu bền số #2</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
161.2		Vít đính gân rỗng vật liệu PEEK, các cỡ, chịu lực tải > 662N.	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: cố định gân, dây chằng, mảnh ghép gân vào xương</li> <li>- Vật liệu: nhựa PEEK</li> <li>- Kích thước: đường kính từ 6 đến 12mm; chiều dài từ 20 đến 35mm (bước tăng 5mm)</li> <li>- Thiết kế: vít rỗng nòng để tô vít đi sâu vào trong thân vít làm tăng lực siết và hạn chế nguy cơ gãy vít. Đường ren ít gây tổn thương gân và mô mềm. Khả năng chịu lực tải &gt; 662N.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
161.3		Lưới bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 3.4mm - 3.5mm - 4.2mm - 5.0mm - 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Thiết kế: Nhiều dạng lưới khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưới bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>

162	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P162				
162.1	Vít chi neo vật liệu PEEK đầu có khoen tròn kèm chi bản dẹt, cố định không thất nút, 4.75/ 5.5 x 19.3mm	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp gối, cổ - bàn chân</li> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước: 4.75 x 19.3mm / 5.5 x 19.3mm</li> <li>- Thiết kế: thân vít rộng nòng được gắn sẵn trên trục GripLoc kết hợp khuyên tròn phần đầu trục để luồn, giữ và căng chỉ giúp cố định vít theo đúng hướng và đúng độ căng mà không cần thất nút. Các lỗ rộng giúp xương phát triển vào trong đây nhanh quá trình lành xương và đạt độ chắc tối đa. Chịu lực chống nhổ lên đến 322N và độ di lệch vít nhỏ 0.49mm.</li> <li>- Bộ phận đi kèm: kết hợp linh hoạt với chi bản dẹt và chi siêu bền số 2</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>	
162.2	Vít đính gân rộng vật liệu PEEK, các cỡ, chịu lực tải > 662N.	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: cố định gân, dây chằng, mảnh ghép gân vào xương</li> <li>- Vật liệu: nhựa PEEK</li> <li>- Kích thước: đường kính từ 6 đến 12mm; chiều dài từ 20 đến 35mm (bước tăng 5mm)</li> <li>- Thiết kế: vít rộng nòng để tô vít đi sâu vào trong thân vít làm tăng lực siết và hạn chế nguy cơ gãy vít. Đường ren ít gây tổn thương gân và mô mềm. Khả năng chịu lực tải &gt; 662N.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>	
162.3	Lưỡi bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 3.4mm - 3.5mm - 4.2mm - 5.0mm - 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Thiết kế: Nhiều dạng lưỡi khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rộng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưỡi bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>	
163	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P163				
163.1	Vít chốt neo dây chằng 4 x 12mm, loại cố định độ dài vòng treo cố định solid từ 10mm đến 60mm	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: treo và cố định dây chằng chéo, tái tạo dây chằng các loại trong phẫu thuật nội soi khớp</li> <li>- Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V ELI)</li> <li>- Kích thước: 4 x 12 x 1.5mm</li> <li>- Bộ phận đi kèm: vòng treo cố định solid từ 10mm đến 60mm (bước tăng 5mm), vật liệu bằng sợi dẹt siêu bền UHMWPE. Chỉ luồn số 2 hoặc số 7 màu trắng và chỉ lật số 5 màu xanh. Khả năng chịu lực tải tối đa 2.042N; độ dẫn di lệch &lt; 0.66mm.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>	

PHÒNG  
VIỆN  
THƯƠNG  
HÌNH  
★

163.2		Vít đính gân rỗng vật liệu PEEK, các cỡ, chịu lực tải > 662N.	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: cố định gân, dây chằng, mảnh ghép gân vào xương</li> <li>- Vật liệu: nhựa PEEK</li> <li>- Kích thước: đường kính từ 6 đến 12mm; chiều dài từ 20 đến 35mm (bước tăng 5mm)</li> <li>- Thiết kế: vít rỗng nòng để tô vít đi sâu vào trong thân vít làm tăng lực siết và hạn chế nguy cơ gãy vít. Đường ren ít gây tổn thương gân và mô mềm. Khả năng chịu lực tải &gt; 662N.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
163.3		Lưỡi bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 3.4mm - 3.5mm - 4.2mm - 5.0mm - 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Thiết kế: Nhiều dạng lưỡi khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưỡi bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
164	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P164				
164.1		Vít chốt neo dây chằng điều chỉnh được độ dài 4 x 12mm, trong phạm vi từ 15mm - 150mm	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: treo và cố định dây chằng chéo, tái tạo dây chằng các loại trong phẫu thuật nội soi khớp</li> <li>- Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V ELI)</li> <li>- Kích thước chốt neo: 4 x 12 x 1.5mm</li> <li>- Bộ phận đi kèm: vòng treo thay đổi được độ dài mong muốn trong phạm vi từ 15mm - 150mm giúp chủ động điều chỉnh và lấp đầy đường hầm bằng mảnh ghép và cơ chế tự khóa vòng kiểu initial bao ngón tay với 2 vòng móc vào nhau giúp cố định chắc chắn và hạn chế dịch chuyển mảnh ghép. Vật liệu bằng sợi dệt siêu bền UHMWPE. Có 2 sợi chỉ siêu bền poly dùng để luồn số 2 màu trắng và sợi chỉ số 5 lật chốt ngang màu xanh (PET).</li> <li>- Khả năng chịu lực tải tối đa 1012N.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
164.2		Vít đính gân rỗng vật liệu PEEK, các cỡ, chịu lực tải > 662N.	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: cố định gân, dây chằng, mảnh ghép gân vào xương</li> <li>- Vật liệu: nhựa PEEK</li> <li>- Kích thước: đường kính từ 6 đến 12mm; chiều dài từ 20 đến 35mm (bước tăng 5mm)</li> <li>- Thiết kế: vít rỗng nòng để tô vít đi sâu vào trong thân vít làm tăng lực siết và hạn chế nguy cơ gãy vít. Đường ren ít gây tổn thương gân và mô mềm. Khả năng chịu lực tải &gt; 662N.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>

164.3		Lưới bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 3.4mm - 3.5mm - 4.2mm - 5.0mm - 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Thiết kế: Nhiều dạng lưới khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng nông để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưới bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
165	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, chốt và vít - P165				
165.1		Vít chốt neo dây chằng điều chỉnh được độ dài 8 x 11mm, loại vòng treo gắn rời	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: tái tạo dây chằng chéo, cố định dây chằng các loại. Kỹ thuật ít xâm lấn giúp bảo tồn xương và màng xương giúp nhanh hồi phục hơn.</li> <li>- Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V ELI)</li> <li>- Kích thước: 8 x 11mm</li> <li>- Thiết kế: chốt neo bán rộng có 2 lỗ dạng mở giúp dễ dàng gắn vòng treo rời và chỉ tăng cường (nếu có) mà không cần luôn chốt neo qua đường hầm xương.</li> <li>- Bộ phận đi kèm: kết hợp vòng treo Suture loop gắn rời có thể điều chỉnh độ dài giúp cho việc cố định gân ghép trên xương chày linh hoạt và đơn giản hơn.</li> <li>- Khả năng chịu lực tải tối đa 1.012N</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
165.2		Vít đính gân rỗng vật liệu PEEK, các cỡ, chịu lực tải > 662N.	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: cố định gân, dây chằng, mảnh ghép gân vào xương</li> <li>- Vật liệu: nhựa PEEK</li> <li>- Kích thước: đường kính từ 6 đến 12mm; chiều dài từ 20 đến 35mm (bước tăng 5mm)</li> <li>- Thiết kế: vít rỗng nông để tô vít đi sâu vào trong thân vít làm tăng lực siết và hạn chế nguy cơ gãy vít. Đường ren ít gây tổn thương gân và mô mềm. Khả năng chịu lực tải &gt; 662N.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>

165.3		Lưới bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 3.4mm - 3.5mm - 4.2mm - 5.0mm - 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Thiết kế: Nhiều dạng lưới khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưới bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
166	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P166				
166.1		Vít đính gân rỗng vật liệu PEEK, các cỡ, chịu lực tải > 662N.	Cái	180	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: cố định gân, dây chằng, mảnh ghép gân vào xương</li> <li>- Vật liệu: nhựa PEEK</li> <li>- Kích thước: đường kính từ 6 đến 12mm; chiều dài từ 20 đến 35mm (bước tăng 5mm)</li> <li>- Thiết kế: vít rỗng nòng để tô vít đi sâu vào trong thân vít làm tăng lực siết và hạn chế nguy cơ gãy vít. Đường ren ít gây tổn thương gân và mô mềm. Khả năng chịu lực tải &gt; 662N.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>
166.2		Lưới bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp	Cái	90	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: đường kính 2.9mm; chiều dài trục 70mm. Đường kính 3.4mm - 3.5mm - 4.2mm - 5.0mm - 5.5mm; chiều dài trục 132mm</li> <li>- Thiết kế: Nhiều dạng lưới khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưới bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> <li>- Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485</li> </ul>